

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG  
VICEM SÔNG THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 618 /XMST-KHCL

V/v mời chào gói mua sắm: Mua sắm vật tư thiết bị và dịch vụ kỹ thuật xử lý nút thắt cụm nghiên xi măng (Ký hiệu: XMST/2020/ XLNT).

Phú Thọ, ngày 12 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Các nhà cung cấp tham gia chào giá.

Gói mua sắm: Mua sắm vật tư thiết bị và dịch vụ kỹ thuật xử lý nút thắt cụm nghiên xi măng (Ký hiệu: XMST/2020/ XLNT).

Căn cứ Quyết định số 303/QĐ-XMST ngày 19/5/2020 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao V/v phê duyệt phương án mua sắm phần việc: Mua sắm vật tư thiết bị và dịch vụ kỹ thuật xử lý nút thắt cụm nghiên xi măng.

Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao có nhu cầu chào giá gói mua sắm: Mua sắm vật tư thiết bị và dịch vụ kỹ thuật xử lý nút thắt cụm nghiên xi măng (Ký hiệu: XMST/2020/ XLNT), chi tiết yêu cầu trong thư mời chào giá kèm. Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao trân trọng kính mời các nhà cung cấp tham gia chào giá và gửi thư chào giá theo nội dung yêu cầu tại thư mời chào giá.

Thời điểm hết hạn nộp thư báo giá: **Hồi 10 h 00', ngày 23/6/2020.**

Thư báo giá sẽ được mở công khai vào: **Hồi 10h 15', ngày 23/6/2020.**

Các văn bản hướng dẫn liên quan đến thư chào giá đã được Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao đăng trên Website địa chỉ (<https://www.ximangsongthao.com.vn>) mục mua sắm.

Điện thoại liên hệ Mr Chương: 0978 114 816.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc;
- Tổ xét giá, Tổ thẩm định;
- KHCL (đăng trên Website);
- Lưu: VT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Tuấn

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

----- 00 -----

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Ký hiệu gói mua sắm: (Ký hiệu: XMST/2020/XLNT)

Tên gói mua sắm: Mua sắm vật tư thiết bị và dịch vụ kỹ thuật xử lý nút thắt cụm nghiền xi măng

Phương án mua sắm: Mua sắm vật tư thiết bị và dịch vụ kỹ thuật xử lý nút thắt cụm nghiền xi măng

PHÒNG KẾ HOẠCH CHIÉN LƯỢC  
Q. Trưởng Phòng

Bùi Thu Phương

Phú Thọ, ngày 29 tháng 5 năm 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG  
VICEM SÔNG THAO



Nguyễn Anh Tuấn

jj2

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO**

----- 000 -----

**THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH**

**Tên gói mua sắm: Mua sắm vật tư thiết bị và dịch vụ kỹ thuật xử lý  
nút thắt cụm nghiên xi măng (Ký hiệu: XMST/2020/XLNT)**

**Bên mời chào giá: Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao**

*Phú Thọ, tháng 5/2020*

## TỪ NGỮ VIẾT TẮT

TMCGCT	Thư mời chào giá cạnh tranh
TCG	Thư chào giá
VND	Đồng Việt Nam
Chủ đầu tư, Bên mời chào giá	Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao
NCC	Nhà cung cấp, là đơn vị tham gia chào giá gói mua sắm này

# **Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP**

## **Mục 1. Phạm vi gói mua sắm**

1. Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao mời Nhà cung cấp tham gia chào giá cạnh tranh gói mua sắm được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói mua sắm.

- Tên gói mua sắm: Mua sắm vật tư thiết bị và dịch vụ kỹ thuật xử lý nút thắt cụm nghiền xi măng (Ký hiệu: XMST/2020/ XLNT).

2. Nguồn vốn để thực hiện gói mua sắm: Vốn SXKD năm 2020.

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.

## **Mục 2. Hành vi bị cấm trong chào giá.**

Được quy định cụ thể và đăng trên trang web của Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao mục Mua sắm=>Văn bản hướng dẫn.

## **Mục 3. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp**

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Bảo đảm cạnh tranh trong tham gia chào giá:

Nhà cung cấp nộp Thư chào giá phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao và các nhà cung cấp khác cùng tham dự chào giá gói mua sắm này.

## **Mục 4. Làm rõ, sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh**

1. Làm rõ Thư mời chào giá cạnh tranh.

Trong trường hợp cần làm rõ Thư mời chào giá cạnh tranh, nhà cung cấp phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên mời chào giá muộn nhất 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá. Khi nhận được đề nghị làm rõ Thư mời chào giá cạnh tranh của nhà cung cấp, bên mời chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà cung cấp khác đã nhận Thư mời chào giá cạnh tranh từ bên mời chào giá cạnh tranh, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà cung cấp đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh thì bên mời chào giá tiến hành sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh.

Trường hợp sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh, bên mời chào giá sẽ gửi những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà cung cấp đã nhận Thư mời chào giá cạnh tranh không muộn hơn 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm hết hạn, trường hợp

không đủ 03 ngày làm việc thì bên mời chào giá sẽ gia hạn thời điểm hết hạn nộp Thư mời chào giá cạnh tranh tương ứng.

Nhằm giúp nhà cung cấp có đủ thời gian để sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh, bên mời chào giá có thể gia hạn thời điểm hết hạn nộp Thư mời chào giá cạnh tranh theo quy định tại khoản 1 Mục 11 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp bằng việc sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh.

### **Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào giá**

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào giá.
2. Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là VND.
3. Thư chào giá cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến Thư chào giá được trao đổi giữa bên mời chào giá và nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu hỗ trợ trong Thư chào giá có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời chào giá có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi bổ sung.

### **Mục 6. Thành phần của Thư chào giá**

Thư chào giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;
3. Thỏa thuận liên danh Mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu (*nếu có*);
4. Bảo đảm dự chào giá theo Mẫu số 04 Chương III – Biểu mẫu;
5. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 05 Chương III – Biểu mẫu;
6. Bản kê khai thông tin về nhà cung cấp theo Mẫu số 06 a, 06 b Chương III – Biểu mẫu;
7. Bản cam kết thực hiện gói mua sắm theo Mẫu số 07 Chương III – Biểu mẫu;
8. Hợp đồng tương tự do nhà cung cấp thực hiện theo Mẫu số 08 Chương III – Biểu mẫu;
9. Hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ theo Mẫu số 09 Chương III – Biểu mẫu;
10. Tình hình tài chính của Nhà cung cấp theo Mẫu số 10 Chương III – Biểu mẫu;
11. Dự thảo hợp đồng và các tài liệu khác có liên quan.

### **Mục 7. Giá chào và giảm giá**

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói mua sắm (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của Thư mời chào giá cạnh tranh.
2. Nhà cung cấp phải nộp Thư chào giá thực hiện cho gói mua sắm nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng quy định tại Chương III - Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong Thư mời chào giá với đúng giá đã chào.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà cung cấp phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong Thư chào giá hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá. Thư giảm giá sẽ được bên mời chào giá bảo quản như một phần của Thư chào giá và được mở đồng thời cùng Thư chào giá của nhà cung cấp; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng Thư chào giá và không được ghi vào biên bản mở Thư chào giá thì không có giá trị.

4. Giá chào của nhà cung cấp phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá theo quy định. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Thư chào giá của nhà cung cấp sẽ bị loại.

#### **Mục 8. Thời gian có hiệu lực của Thư chào giá.**

1. Thời gian có hiệu lực của Thư chào giá là **40 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp thư chào giá**. TCG nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của Thư chào giá, bên mời chào giá có thể đề nghị các nhà cung cấp gia hạn hiệu lực của Thư chào giá. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc gia hạn thì Thư chào giá của nhà cung cấp này không được xem xét tiếp. Nhà cung cấp chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của Thư chào giá.

#### **Mục 9. Bảo đảm dự chào giá:**

1. Nhà cung cấp phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự chào giá trước thời điểm hết hạn nộp thư chào giá theo một trong các hình thức: đặt cọc hoặc thư bảo lãnh do tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành. Trường hợp sử dụng thư bảo lãnh thì phải áp dụng theo Mẫu thư bảo lãnh dành cho nhà cung cấp độc lập hoặc Mẫu thư bảo lãnh dành cho nhà cung cấp liên danh theo quy định tại thư mời chào giá này hoặc một Mẫu thư bảo lãnh khác nhưng phải bao gồm đầy đủ nội dung cơ bản của bảo lãnh dự chào giá.

2. Nội dung và hiệu lực của bảo đảm dự chào giá

a) Giá trị và đồng tiền bảo đảm dự chào giá: **40.000.000 đồng**.

b) Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự chào giá: **70 ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp thư chào giá**.

3. Bảo đảm dự chào giá được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Khoản 2 Mục này, không đúng tên bên mời chào giá (đơn vị thụ hưởng), không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho bên mời chào giá.

4. Việc tịch thu, hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự chào giá thực hiện theo quy định nêu tại khoản 8 Điều 11 Luật đấu thầu và khoản 1 Điều 19 Nghị định 63/CP.

#### **Mục 10. Quy cách Thư chào giá**

1. Nhà cung cấp phải chuẩn bị **01 bản gốc** cùng **02 bản chụp** Thư chào giá đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là “**BẢN GỐC THƯ CHÀO GIÁ**”, “**BẢN CHỤP THƯ CHÀO GIÁ**”.

Trường hợp sửa đổi, thay thế Thư chào giá thì nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc và các bản chụp hồ sơ sửa đổi, thay thế với số lượng bằng số lượng bản chụp Thư chào giá đã nộp. Trên trang bìa của các hồ sơ và túi đựng tương ứng phải ghi rõ “**BẢN GỐC THƯ CHÀO GIÁ SỬA ĐỔI**”, “**BẢN CHỤP THƯ CHÀO GIÁ SỬA ĐỔI**”, “**BẢN GỐC THƯ CHÀO GIÁ THAY THẾ**”, “**BẢN CHỤP THƯ CHÀO GIÁ THAY THẾ**”.

2. Túi đựng Thư chào giá, Thư chào giá sửa đổi, Thư chào giá thay thế của nhà cung cấp phải được niêm phong và ghi rõ tên gói mua sắm, tên nhà cung cấp, tên bên mời chào giá. Bên mời chào giá có trách nhiệm bảo mật thông tin trong Thư chào giá của nhà cung cấp.

3. Tất cả các thành phần của Thư chào giá nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền) theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

4. Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp thì Thư chào giá của nhà cung cấp bị loại.

5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào hàng.

#### **Mục 11. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi Thư chào giá**

1. Nhà cung cấp nộp trực tiếp hoặc gửi Thư chào giá theo đường bưu điện đến địa chỉ của Bên mời chào giá nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp thư chào giá là: **hồi 10 giờ 00' ngày 23 tháng 6 năm 2020**.

2. Bên mời cung cấp sẽ tiếp nhận Thư chào giá của tất cả nhà cung cấp nộp Thư chào giá trước thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá, kể cả trường hợp nhà cung cấp chưa nhận Thư mời chào giá cạnh tranh trực tiếp từ bên mời chào giá. Trường hợp

nhà cung cấp nộp Thư chào giá sau thời điểm hết hạn nộp Thư mời chào giá cạnh tranh thì Thư chào giá bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà cung cấp.

3. Sau khi nộp, nhà cung cấp có thể rút lại Thư chào giá bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp đến bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá.

Trước thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế Thư chào giá thì nhà cung cấp nộp Thư chào giá thay thế hoặc Thư chào giá sửa đổi cho bên mời chào giá với cách ghi thông tin nêu tại khoản 1, khoản 2 Mục 10 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp.

## Mục 12. Mở Thư chào giá

1. Thư chào giá sẽ được mở công khai vào **hồi 10 giờ 15' ngày 23 tháng 6 năm 2020** tại Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao, Khu 9 xã Ninh Dân huyện Thanh Ba tỉnh Phú Thọ trước sự chứng kiến của các nhà cung cấp tham dự lễ mở thư chào giá. Việc mở thư chào giá không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà cung cấp tham dự chào giá.

2. Việc mở Thư chào giá được thực hiện đối với từng Thư chào giá theo thứ tự chữ cái tên của nhà cung cấp và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở bản gốc Thư chào giá và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: tên nhà cung cấp, bản gốc, số lượng bản chụp, giá chào ghi trong đơn và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của Thư chào giá, thời gian thực hiện hợp đồng và các thông tin khác mà bên mời chào giá thấy cần thiết. Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong lễ mở Thư chào giá mới được tiếp tục xem xét và đánh giá;

c) Đại diện của bên mời chào giá phải ký xác nhận vào bản gốc đơn chào hàng, giấy ủy quyền, bảng tổng hợp giá chào, thư giảm giá (nếu có), bản cam kết thực hiện gói mua sắm. Bên mời chào giá không được loại bỏ bất kỳ Thư chào giá nào khi mở Thư chào giá, trừ các Thư chào giá nộp sau thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá.

3. Bên mời chào giá phải lập biên bản mở Thư chào giá trong đó bao gồm các thông tin quy định tại khoản 2 Mục này. Biên bản mở Thư chào giá phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời chào giá và các nhà cung cấp tham dự lễ mở Thư chào giá. Việc thiếu chữ ký của nhà cung cấp trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực. Biên bản mở Thư chào giá sẽ được gửi cho tất cả các nhà cung cấp tham dự chào giá.

## Mục 13. Làm rõ Thư chào giá

1. Sau khi mở Thư chào giá, nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ Thư chào giá theo yêu cầu của bên mời chào giá, bên mời chào giá sẽ có văn bản yêu cầu nhà cung cấp làm rõ Thư chào giá của nhà cung cấp.

2. Nhà cung cấp được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến bên mời chào giá sau 01 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp Thư

chào giá. Bên cung cấp có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà cung cấp để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của Thư chào giá.

3. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà cung cấp, không làm thay đổi nội dung cơ bản của Thư chào giá đã nộp và không thay đổi giá chào.

#### **Mục 14. Đánh giá Thư chào giá**

Việc đánh giá Thư chào giá được thực hiện theo 02 bước:

##### **14.1. Bước 1:**

1. Đánh giá tính hợp lệ của Thư chào giá;
2. Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.

3. Đánh giá phương án kỹ thuật: Phương án kỹ thuật được đánh giá đạt yêu cầu phải được trình phê duyệt nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu về phương án kỹ thuật.

##### **14.2. Bước 2: Chỉ đánh nhà cung cấp có phương án kỹ thuật được phê duyệt:**

1. Đánh giá các nội dung đề xuất về kỹ thuật.
2. Có sai lệch thiểu không quá 10% giá chào;
3. Có giá chào thấp nhất;
4. Có giá đề nghị cung cấp không vượt giá gói mua sắm được phê duyệt.

Nhà cung cấp có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá thấp nhất được xét duyệt lựa chọn nhà cung cấp.

#### **Mục 15. Điều kiện xét duyệt lựa chọn nhà cung cấp**

Nhà cung cấp được đề nghị lựa chọn cung cấp khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Thư chào giá hợp lệ;
2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá.
3. Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá;
4. Có sai lệch thiểu không quá 10% giá chào;
5. Có giá chào thấp nhất;
6. Có giá đề nghị cung cấp không vượt giá gói mua sắm được phê duyệt.

#### **Mục 16. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp**

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào giá theo đường bưu điện, fax và đăng tải kết quả lựa chọn nhà cung cấp trên trang Web của Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao và/hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác sau 03 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, bên mời cung cấp sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

### **Mục 17. Điều kiện ký kết hợp đồng**

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Thư chào giá của nhà cung cấp được lựa chọn còn hiệu lực.

2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà cung cấp được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện gói mua sắm. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư tiến hành xác minh thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá. Kết quả xác minh khẳng định là nhà cung cấp vẫn đáp ứng năng lực để thực hiện gói mua sắm thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Nếu kết quả xác minh cho thấy tại thời điểm xác minh, thực tế nhà cung cấp không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm quy định trong Thư mời chào giá cạnh tranh thì nhà cung cấp sẽ bị từ chối ký kết hợp đồng. Khi đó, chủ đầu tư sẽ hủy quyết định trúng cung cấp trước đó và mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.

3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói mua sắm theo đúng tiến độ.

### **Mục 18. Thay đổi khối lượng hàng hóa**

Vào thời điểm ký kết hợp đồng, bên mời chào giá có quyền tăng hoặc giảm khối lượng hàng hóa và dịch vụ nêu tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói mua sắm với điều kiện không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay các điều kiện, điều khoản khác của Thư mời chào giá cạnh tranh và Thư chào giá.

### **Mục 19. Giải quyết kiến nghị trong chào giá**

1. Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của Chủ đầu tư:

Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao

Địa chỉ: Khu 9 xã Ninh Dân huyện Thanh Ba tỉnh Phú Thọ

Tel: 02103.884.927      Fax: 02103.884.929;

b) Địa chỉ bộ phận thường trực:

Phòng Kế hoạch chiến lược – Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao

Liên hệ: Mr Chương – CV Phòng Kế hoạch chiến lược (SĐT: 0978.114.816).

## **Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ THƯ CHÀO GIÁ**

### **Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của Thư chào giá.**

#### **1.1. Kiểm tra Thư chào giá.**

- a) Kiểm tra số lượng bản chụp Thư chào giá;
- b) Kiểm tra các thành phần của Thư chào giá theo yêu cầu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết Thư chào giá.

#### **1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của Thư chào giá.**

Thư chào giá của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc Thư chào giá;
- b) Có đơn dự thầu được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có). Đối với nhà cung cấp liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh;
- c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào giá phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSMT;
- d) Giá chào ghi trong đơn chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời chào giá;
- đ) Thời gian có hiệu lực của Thư chào giá đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 8 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;
- e) Có bảo đảm dự chào giá với giá trị và thời hạn hiệu lực đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 9 chỉ dẫn nhà cung cấp. Đối với trường hợp quy định bảo đảm dự thầu theo hình thức nộp thư bảo lãnh thì thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên với giá trị và thời hạn hiệu lực, tên của Bên mời chào giá (đơn vị thụ hưởng) theo quy định tại Mục 9 chỉ dẫn nhà cung cấp;
- f) Có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) và trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu;
- e) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 chỉ dẫn nhà cung

cấp.

Nhà cung cấp có Thư chào giá hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp.

## Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Đối với nhà cung cấp liên danh thì năng lực, kinh nghiệm được xác định bằng tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh song phải bảo đảm từng thành viên liên danh đáp ứng năng lực, kinh nghiệm đối với phần việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh không đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm thì nhà thầu liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu.

Việc đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm được thực hiện theo Bảng tiêu chuẩn dưới đây:

### BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC TÀI CHÍNH VÀ KINH NGHIỆM

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp	
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà cung cấp độc lập	Nhà cung cấp liên danh				
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh		
2.1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến thời điểm mở thư chào giá, nhà cung cấp không có hợp đồng không hoàn thành.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 09	
Năng lực tài chính								
2.2	Kết quả hoạt động tài chính	Nộp báo cáo tài chính từ năm 2017, 2018 và 2019 để cung cấp thông tin chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà cung cấp. Giá trị tài sản ròng của nhà cung cấp trong năm gần nhất phải dương.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 10	
2.3	Kinh nghiệm cụ thể trong quản lý và thực hiện hợp đồng tương tự	Số lượng tối thiểu các hợp đồng tương tự theo mô tả, giá trị dưới đây mà nhà cung cấp đã hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc hợp đồng với tư cách là nhà cung cấp chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà cung cấp phụ trong vòng 03 năm trở lại đây (tính đến thời điểm đóng thầu) là:	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	Mẫu số 08	

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp	
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà cung cấp độc lập	Nhà cung cấp liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh		
		(i). Số lượng hợp đồng tương tự là 01 hợp đồng, giá trị hợp đồng phải lớn hơn 2,5 tỷ đồng, tính chất hợp đồng phải bao gồm cả cung cấp phương án kỹ thuật, các bản vẽ thiết kế phần xây dựng, bản vẽ chế tạo, thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị hoặc:  (ii). Số lượng hợp đồng tương tự là 03 hợp đồng trở lên trong đó có 01 hợp đồng thiết kế xây dựng công trình công nghiệp và 02 hợp đồng gia công chế tạo, cung cấp, lắp đặt thiết phần cơ, phần điện, tổng giá trị của các hợp đồng phải lớn hơn 2,5 tỷ đồng.					

**Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về phương án và kỹ thuật được thực hiện theo 02 bước:**

**3.1. Bước 1: Tiêu chuẩn đánh giá về phương án kỹ thuật**

TT	Nội dung công việc	Yêu cầu kỹ thuật	Mức độ đáp ứng	
			Đạt	Không đạt
1	Dịch vụ khảo sát hiện trạng thiết bị tại hiện trường và lập phương án kỹ thuật xử lý nút thắt cụm nghiền xi măng	- Nhà cung cấp tham gia chào giá phải khảo sát hiện trạng thiết bị tại hiện trường, tính toán đưa ra phương án kỹ thuật về việc kết nối, giao diện giữa thiết bị cung cấp và thiết bị hiện có tại nhà máy (Bao gồm thuyết minh phương án kỹ thuật; Sơ đồ công nghệ; Lập các bản vẽ thiết kế phần xây dựng bản vẽ gia công chế tạo phần cơ khí và bảng kê chi tiết về khối lượng các công việc, số lượng từng loại vật tư thiết bị, chủng loại, thông số kỹ thuật ... phù hợp với phương án kỹ thuật)	Có khảo sát và đưa ra phương án kỹ thuật, bản vẽ thiết kế đáp ứng yêu cầu	Không khảo sát hoặc có khảo sát và đưa ra phương án kỹ thuật, bản vẽ thiết kế nhưng không đáp ứng

- Nhà cung cấp có phương án kỹ thuật được đánh giá đáp ứng yêu cầu phải được trình phê duyệt.
- Nhà cung cấp có phương án kỹ thuật được đánh giá đạt sẽ được tiếp tục đánh về kỹ thuật.

### 3.2. Bước 2: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

- Chỉ đánh giá thu chào giá của nhà cung cấp đạt yêu cầu về phương án kỹ thuật.

#### TCĐG theo tiêu chí "đạt", "không đạt"

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Tiêu chí bảo hành	Mức độ đáp ứng	
					Đạt	Không đạt
A	HẠNG MỤC PHẦN XÂY DỰNG					
1	- Thi công phần xây dựng để lắp đặt thiết bị (Bao gồm móng si lô, móng băng tải, hệ thống khung, giá đỡ... và tất cả các dịch vụ khác phục vụ công việc xử lý nứt thắt cùm nghiêm xi măng theo đúng phương án kỹ thuật, bัน vẽ thiết kế được Bên A phê duyệt.)	- Dịch vụ thi công phần xây dựng để lắp đặt thiết bị theo đúng bản vẽ thiết kế do Bên B lập được Bên A phê duyệt và theo thỏa thuận giữa Hai Bên, đảm bảo chất lượng đúng qui chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam. - Biên bản nghiệm thu được thực hiện theo quy trình bên A theo hiện hành.	- Dịch vụ thi công xây dựng, lắp đặt và các dịch vụ khác theo đúng bản vẽ thiết kế do Bên B lập được Bên A phê duyệt và theo thỏa thuận giữa Hai Bên, đảm bảo chất lượng đúng qui chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam.	- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hành hóa vào sử dụng.	Có cam kết đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A	Không có cam kết đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu của Bên A
B	HẠNG MỤC THIẾT BỊ PHẦN CƠ					
I	Gia công thiết bị phần cơ					

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Tiêu chí bảo hành	Mức độ đáp ứng	
					Đạt	Không đạt
1	Si 16 thép 80 tấn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia công theo bản vẽ thiết kế được bên A phê duyệt;</li> <li>+ Tài liệu viện dẫn: TCVN6085:2012 ISO 7437:19990 tiêu chuẩn quốc gia về vẽ kỹ thuật;</li> <li>+ TCVN 8-24:2002 (ISO-24:1999) về bản vẽ kỹ thuật;</li> <li>- Dung sai và đo lường KT TCVN2244-99;</li> <li>- Thể tích chừa 80 tấn</li> <li>- Vật liệu chứa thạch cao nhân tạo dạng bột;</li> <li>-Vật liệu chế tạo: Thép SS400, chiều dày thành vỏ trụ 8mm, chiều dày đáy côn 10 mm;</li> <li>- Góc nghiêm của côn ≥65°;</li> <li>- Dung sai độ không tròn của khoanh thân si lô khi tố hợp ≤5mm, kiểm tra tại 6 điểm bằng thước dây;</li> <li>- Các mối hàn bền, kín (kiểm tra bằng thám thấu đường hàn);</li> <li>- Có vành tăng cứng cho từng khoanh;</li> <li>- Làm sạch bề mặt trong của si lô bằng máy phun cát, đáy côn có tráng lớp nhựa chống bám dính ≥2mm;</li> <li>- Sơn chống rỉ 2 lớp, 1 lớp sơn ghi công nghiệp (mặt ngoài) si lô.</li> <li>- Hàng/ suất xuất; Việt nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiệm thu vật tư đưa và công trình;</li> <li>- Hàng hóa mới 100% gia công đúng theo bản vẽ được phê duyệt, các dung sai kích thước theo đúng TCXDVN170-2007 và TCVN224499, sản phẩm sau khi được gia công phải được làm sạch bavia, làm cùn cạnh sắc, không cong vênh, không khuyết tật.</li> <li>- Đúng loại vật liệu nêu trong yêu cầu KT (có giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất)</li> <li>- Hàng hóa có giấy chứng nhận chất lượng nhà sản xuất;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu được thực hiện theo quy trình bên A theo hiện hành.</li> </ul>	<p>Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</p> <p>Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</p>	<p>Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</p>	

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Tiêu chí bảo hành	Mức độ đáp ứng	
					Đạt	Không đạt
2	Hệ thống băng tải lồng máng B650x17.000, B650x70.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá công theo bản vẽ thiết kế được bên A phê duyệt;           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tài liệu viện dẫn: TCVN6085:2012</li> <li>+ ISO 7437:19990 tiêu chuẩn quốc gia về KT</li> <li>+ TCVN 8-24:2002 (ISO-24:1999) về bản vẽ kỹ thuật.</li> </ul> </li> <li>- Dung sai và đo lường KT TCVN2244-99;</li> <li>- Vật liệu chế tạo thân giá đỡ hệ thống băng tải CT3 hoặc tương đương; có chân đế bắt chặt xuống nền bê tông bằng bu lông móng KT PL16x200x200;</li> <li>- Vật liệu chế tạo trực ru lô chủ động, bị động: Thép C45 hoặc tương đương trở lên, vỏ ru lô thép SS400, ru lô chủ động phải bọc cao su dày 12mm;</li> <li>- Vật liệu chế tạo con lăn đỡ băng tải thép CT3 hoặc tương đương;</li> <li>- Con lăn phải quay tròn, nhẹ nhàng, không bị kẹt;</li> <li>- Sơn lót chống rỉ, sơn ghi công nghiệp khung giá đỡ, con lăn, ru lô;</li> <li>- Sử dụng băng tải thường B650x3EP150x10mm;</li> <li>- Năng suất làm việc của băng tải 100 tấn/giờ, tốc độ băng tải 1m/s.</li> <li>- Khoảng cách vận chuyển của hệ thống BT 17 m</li> <li>- Khoảng cách vận chuyển của hệ thống BT 70 m</li> <li>- Có đầy đủ hệ thống con lăn vận chuyển, con lăn đỡ, con lăn chống lệch băng, con lăn tạo góc ôm...; cơ cấu cản băng;</li> <li>- Mái che cho băng tải bằng tôn dày 04mm có dập sóng tăng cứng.</li> <li>- Hàng/ suất xû; Việt Nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiệm thu vật tư đưa và công trình;</li> <li>- Hàng hóa mới 100% giá công đúng theo bản vẽ được phê duyệt, các dung sai kích thước theo đúng TCXDVN170-2007 và TCVN224499, sản phẩm sau khi được gia công phải được làm sạch bavia, làm cùn cạnh sắc, không cong vênh, không khuyết tật.</li> <li>- Dùng loại vật liệu nêu trong yêu cầu KT (có giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất)</li> <li>- Có giấy xác nhận độ cứng sau nhiệt luyện của đơn vị có chức năng xác nhận, đóng dấu đối với các chi tiết yêu cầu nhiệt luyện.</li> <li>- Biên bản nghiệm thu được thực hiện theo quy trình bên A theo hiện hành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hành hóa vào sử dụng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</li> </ul>

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Tiêu chí bảo hành	Mức độ đáp ứng	
					Đạt	Không đạt
3	Van 2 ngả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia công theo bản vẽ thiết kế được bên A phê duyệt;</li> <li>+ Tài liệu viên dẩn: TCVN6085:2012 ISO 7437:19990 tiêu chuẩn quốc gia về KT + TCVN 8-24:2002 (ISO-24:1999) về bản vẽ kỹ thuật.</li> <li>- Dung sai và đo lường KT TCVN2244-99;</li> <li>- Vật liệu chế tạo vỏ van SS400, trực cánh van C45, cánh van dày 6mm thép chịu mài mòn Hadox có gân tăng cứng.</li> <li>- Kích thước miệng van 400x400mm;</li> <li>- Bộ phận ố quay, vít me phải tròn, nhẹ nhàng;</li> <li>- Bộ phận cánh van phải đóng kín;</li> <li>- Hành trình giới hạn phải chính xác.</li> <li>- Hàng/ suất xứ; Việt nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiệm thu vật tư đựa và công trình;</li> <li>- Hàng hóa mới 100% giá công đúng theo bản vẽ được phê duyệt, các dung sai kích thước theo đúng TCXDVN170-2007 và TCVN224499, sản phẩm sau khi được gia công phải được làm sạch bavia, làm cùn cạnh sắc, không cong vênh, không khuyết tật.</li> <li>- Đúng loại vật liệu nêu trong yêu cầu KT (có giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất)</li> <li>- Có giấy xác nhận độ cứng sau nhiệt luyện của đơn vị có chức năng xác nhận, đóng dấu đối với các chi tiết yêu cầu nhiệt luyện.</li> <li>- Biên bản nghiệm thu được thực hiện theo quy trình bên A theo hiện hành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hành hóa vào sử dụng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</li> </ul>
4	Hộp chứt liệu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia công theo bản vẽ thiết kế được bên A phê duyệt;</li> <li>- Vật liệu thành tôn SS400, dày 5mm;</li> <li>- Sơn chống rỉ, sơn ghi công nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiệm thu vật tư đựa và công trình;</li> <li>- Hàng hóa mới 100% giá công đúng theo bản vẽ được phê duyệt, các dung sai kích thước theo đúng TCXDVN170-2007 và TCVN224499, sản phẩm sau khi được gia công phải được làm sạch bavia, làm cùn cạnh sắc, không cong vênh, không khuyết tật.</li> <li>- Đúng loại vật liệu nêu trong yêu cầu KT (có giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất)</li> <li>- Biên bản nghiệm thu được thực hiện theo quy trình bên A theo hiện hành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hành hóa vào sử dụng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</li> </ul>

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Không đạt
5	Dầu đồ liệu dầu băng tải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia công theo bản vẽ thiết kế được bên A phê duyệt;</li> <li>- Vật liệu thành tôn SS400, dày 5mm;</li> <li>- Sơn chống rỉ, son ghi công nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiệm thu vật tư đưa và công trình;</li> <li>- Hàng hóa mới 100% gia công đúng theo bản vẽ được phê duyệt, các dung sai kích thước theo đúng TCXDVN170-2007 và TCVN224499, sản phẩm sau khi được gia công phải được làm sạch bavia, làm cùn cạnh sắc, không cong vênh, không khuyết tật.</li> <li>- Đúng loại vật liệu nêu trong yêu cầu KT (có giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất)</li> <li>- Biên bản nghiệm thu được thực hiện theo quy trình bên A theo hiện hành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hành hóa vào sử dụng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</li> </ul>
II	Lắp đặt thiết bị phần cơ			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt theo bản vẽ thiết kế được bên A xác nhận và phê duyệt;</li> <li>+ Tài liệu viện dẫn: TCVN6085:2012 ISO 7437:19990 tiêu chuẩn quốc gia về vẽ kỹ thuật;</li> <li>+ TCVN 8-24:2002 (ISO-24:1999) về bản vẽ kỹ thuật;</li> <li>- Dung sai và đo lường KT TCVN2244-99;</li> <li>- Thể tích chứa 80 tấn;</li> <li>- Toler hợp từng phân đoạn tại hiện trường có bản vẽ. (tùy theo không gian tại hiện trường có thể tố hợp xong rồi đưa vào vị trí)</li> <li>- Mối hàn chắc, ngẫu, kiểm tra độ kín bằng thám đầu các đường hàn</li> <li>- Đưa thiết bị vào vị trí cẩn chỉnh si lô không vuông góc với mặt phẳng ngang <math>\leq 0.5/1000\text{mm}</math>.</li> <li>- Lắp đặt sàn tháo tác, mái che đầm bão kín và</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</li> </ul>

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Tiêu chí bảo hành	Mức độ đáp ứng	
					Đạt	Không đạt
2	Hệ thống băng tải lòng máng B650x17.000, B650x70.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt theo bản vẽ thiết kế được bên A xác nhận và phê duyệt;</li> <li>+ Tài liệu viện dẫn: TCVN6085:2012 ISO 7437:19990 tiêu chuẩn quốc gia về vẽ kích thước;</li> <li>+ TCVN 8-24:2002 (ISO-24:1999) về bản vẽ kỹ thuật;</li> <li>- Dung sai và đo lường KT TCVN2244-99;</li> <li>- Khoảng cách vận chuyển của hệ thống BT <math>650 \times 17.000 \geq 17</math> m</li> <li>- Khoảng cách vận chuyển của hệ thống BT <math>B650 \times 70.000 \geq 70</math> m</li> <li>- Tổ hợp trolley đoạn thân, giá đỡ băng tải tại hiện trường;</li> <li>- Định vị các chân đỡ khung máy và nén móng (tại các vị trí đặt bàn máy);</li> <li>- Căn chỉnh độ không song song 2 tâm Ru lô <math>\leq 0.5</math>mm và độ đồng phẳng của 2 Ru lô <math>\leq 1</math>mm;</li> <li>- Độ không đồng tâm của trục động cơ với tang chủ động <math>\leq 0.5</math>mm</li> <li>- Lắp hệ con lăn vận chuyển, con lăn đỡ, con lăn chống lệch..;</li> <li>- Lắp băng tải cao su và hệ căng băng;</li> <li>- Lắp đặt sàn tháo tác, mái che đầm bảo kín và chắc chắn.</li> <li>- Lắp bộ truyền động;</li> <li>- Căn chỉnh, điều chỉnh căng băng và các con lăn hoàn tất khi thiết bị được chạy thử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiệm thu lắp đặt tĩnh được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.</li> <li>- Công trình chỉ nghiệm thu khi bên B thi công hoàn thành, đảm bảo đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng và đạt tiêu chuẩn theo quy định.</li> <li>+ Nghiệm chạy thử có không tải và có tải 72 giờ thiết bị phải đảm bảo ổn định, đạt năng suất thiết kế.</li> <li>- Bảo hành chất lượng lắp đặt trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào hoạt động.</li> </ul>	<p>Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</p>		

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Tiêu chí bảo hành		Mức độ đáp ứng
				Đạt	Không đạt	
3	Van 2 ngà	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt theo bản vẽ thiết kế được bên A xác nhận và phê duyệt;</li> <li>- Kết nối với miệng đồ của gầu tải, phải tương thích với hệ thống hiện hữu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiệm thu lắp đặt tĩnh được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.</li> <li>- Công trình chỉ nghiêm thu khi bên B thi công hoàn thành, đảm bảo đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng và đạt tiêu chuẩn theo quy định.</li> <li>+ Nghiệm chạy thử có không tải và có tải 72 giờ thiết bị phải đảm bảo ổn định, đạt năng suất thiết kế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng lắp đặt trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào hoạt động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng lắp đặt trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào hoạt động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</li> </ul>
4	Hộp chút liệu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháo hộp chút liệu cũ ;</li> <li>- Lắp đặt hộp chút liệu mới theo bản vẽ thiết kế được bên A xác nhận và phê duyệt;</li> <li>- Đảm bảo độ dốc chày liệu <math>\geq 55^0</math></li> <li>- Có cửa thăm thông tắc.</li> <li>- Đầu đồ phải đúng tâm băng tải, có hộp bao che.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiệm thu lắp đặt tĩnh được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.</li> <li>- Công trình chỉ nghiêm thu khi bên B thi công hoàn thành, đảm bảo đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng và đạt tiêu chuẩn theo quy định.</li> <li>+ Nghiệm chạy thử có không tải và có tải 72 giờ thiết bị phải đảm bảo ổn định, đạt năng suất thiết kế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng lắp đặt trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào hoạt động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng lắp đặt trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào hoạt động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</li> </ul>

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Tiêu chí bảo hành		Mức độ đáp ứng
				Đạt	Không đạt	
5	Hệ thống cân bằng định lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháo hệ thống cân bằng định lượng cũ;</li> <li>- Lắp đặt hệ thống cân bằng định lượng mới theo bản vẽ thiết kế được bên A xác nhận và phê duyệt;</li> <li>- Căn chỉnh độ không song song 2 tâm Ru lô ≤0.5mm và độ đồng phẳng của 2 Ru lô ≤1mm;</li> <li>- Độ không đồng tâm của trục động cơ với tang chủ động ≤0.5mm</li> <li>- Lắp hệ con lăn;</li> <li>- Lắp băng tải cao su và hệ căng băng;</li> <li>- Lắp đặt sàn tháo tác, mái che đầm bão kín và chắc chắn.</li> <li>- Lắp bộ truyền động;</li> <li>- Lắp cảm biến, té bão cản, điều chỉnh tốc độ băng tải cân...</li> <li>- Căn chỉnh, điều chỉnh căng băng và các con lăn hoàn tất khi thiết bị được chạy thử</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiệm thu lắp đặt tĩnh được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.</li> <li>- Công trình chi nghiêm thu khi bên B thi công hoàn thành, đầm bão đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng và đạt tiêu chuẩn theo quy định.</li> <li>+ Nghiệm chạy thử có không tái và có tái 72 giờ thiết bị phải đảm bảo ổn định, đạt năng suất thiết kế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng lắp đặt trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào hoạt động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiêm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiêm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</li> </ul>
6	Phễu nạp + Van kim			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiệm thu lắp đặt tĩnh được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.</li> <li>- Công trình chi nghiêm thu khi bên B thi công hoàn thành, đầm bão đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng và đạt tiêu chuẩn theo quy định.</li> <li>+ Nghiệm chạy thử có không tái và có tái 72 giờ thiết bị phải đảm bảo ổn định, đạt năng suất thiết kế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng lắp đặt trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào hoạt động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiêm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</li> </ul>

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Mức độ đáp ứng		
				Đạt	Không đạt	
III	Mua sắm vật tư, thiết bị					
1	Động cơ + hộp giảm tốc băng tải	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Động cơ + hộp giảm tốc lắp cho băng tải B650x70.000 mm</li> <li>+ Động cơ:</li> <li>- Tốc độ động cơ 1450 v/p</li> <li>- Công suất động cơ 22 Kw</li> <li>- Hàng sản xuất: Vihem.. hoặc tương đương.</li> <li>+ Hộp giảm tốc:</li> <li>- Tỷ số truyền i:30</li> <li>- Hàng sản xuất: Flender, City.. hoặc tương đương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt;</li> <li>- Có đầy đủ các tài liệu về nhãn hiệu, catalog, hướng dẫn sử dụng;</li> <li>- Hàng hóa được đóng gói, bắn quản đúng yêu cầu kỹ thuật, khi giao hàng có giấy chứng chỉ CO,CQ, parkinh lits (bản chính hoặc so công chứng).</li> <li>- Nghiệm thu hàng hóa được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hàng hóa vào sử dụng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</li> </ul>
2	Động cơ + hộp giảm tốc băng tải	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Động cơ + hộp giảm tốc cho băng tải B650x17.000 mm</li> <li>+ Động cơ:</li> <li>- Tốc độ 1450 v/p</li> <li>- Công suất động cơ 5.5 Kw</li> <li>- Hàng sản xuất: Vihem.. hoặc tương đương.</li> <li>+ Hộp giảm tốc:</li> <li>- Tỷ số truyền i: 30</li> <li>- Hàng sản xuất: Flender, City.. hoặc tương đương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt;</li> <li>- Có đầy đủ các tài liệu về nhãn hiệu, catalog, hướng dẫn sử dụng;</li> <li>- Hàng hóa được đóng gói, bắn quản đúng yêu cầu kỹ thuật, khi giao hàng có giấy chứng chỉ CO,CQ, parkinh lits (bản chính hoặc so công chứng).</li> <li>- Nghiệm thu hàng hóa được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hàng hóa vào sử dụng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</li> </ul>

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Không đạt
3	Động cơ + hộp giảm tốc van 2 ngà	<p>Động cơ + hộp giảm tốc + Động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất động cơ 1.1 Kw</li> <li>- Hàng sản xuất: Vihem.. hoặc tương đương.</li> <li>- Hàng sản xuất hộp giảm tốc: Flender, City.. hoặc tương đương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt;</li> <li>- Có đầy đủ các tài liệu về nhãn hiệu, catalog, hướng dẫn sử dụng;</li> <li>- Hàng hóa được đóng gói, bắn quản đúng yêu cầu kỹ thuật, khi giao hàng có giấy chứng chỉ CO,CQ, parkinh lits (bản chính hoặc so công chứng).</li> <li>- Nghị định thu hàng hóa được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.</li> </ul>	<p>Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</p>	<p>Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</p>
4	Băng tải thường B650x70.000 m(khoảng cách làm việc)	<p>+ Băng tải B650x3EP150x11; dài 145 m + 01 mồi dán</p> <p>- Hàng / xuất sứ : Việt Nam/ Trung Quốc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt;</li> <li>- Hàng hóa không có khuyết tật, bề mặt băng nhẵn, phẳng không bị sờn, không rách mép, không phồng rộp;</li> <li>- Phải có tài liệu kỹ thuật, chứng nhận tiêu chuẩn băng tải sản xuất;</li> <li>- Hàng hóa có đầy đủ CO,CQ (bản gốc hoặc bản sao công chứng) đối với hàng nhập khẩu.</li> <li>- Có giấy chứng nhận chất lượng đối với hàng hóa Việt Nam</li> </ul>	<p>Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</p>	<p>Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A</p>

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Tiêu chí bảo hành		Mức độ đáp ứng
				Đạt	Không đạt	
5	Băng tải thường B650x17.000 m(khoảng cách làm việc)	+ Băng tải B650x3EP150x11; dài 38 m + 01 mồi dán - Hàng / xuất sứ : Việt Nam/ Trung Quốc.	- Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt; - Hàng hóa không có khuyết tật, bề mặt băng nhẵn, phẳng không bị sờn, không rách mép, không phòng ropy; - Phải có tài liệu kỹ thuật, chứng nhận tiêu chuẩn băng tải sản xuất; - Hàng hóa có đầy đủ CO,CQ (bản gốc hoặc bản sao công chứng) đối với hàng nhập khẩu. - Có giấy chứng nhận chất lượng đối với hàng hóa Việt Nam	- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hàng hóa vào sử dụng.  A	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A
C	HẠNG MỤC THIẾT BỊ ĐIỆN					
1	Hệ thống thiết bị băng tải thường	- Động cơ lắp cho cho băng tải sử dụng loại 3 pha, 380V, 50Hz, IP55, 1500V/ph. Khi lắp đặt động cơ được nối đất theo quy định; - Có lắp đặt thiết bị an toàn liên động điện gồm: Thiết bị giám sát tốc độ băng, Công tắc giật dây dừng khẩn cấp, cơ cầu chống lệch băng. - Hàng / xuất sứ : Châu Á.	- Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt; - Nghiệm thu hàng hóa được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.	- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hàng hóa vào sử dụng.  A	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Tiêu chí bảo hành	Mức độ đáp ứng	
					Đạt	Không đạt
2	Hệ thống thiết bị cân bằng định lượng	Được kết nối, điều khiển từ trung tâm qua hệ thống DCS của nhà máy. Cân được cẩn chỉnh, hiệu chuẩn sau khi lắp đặt có sai số cân nầm trong tiêu chuẩn cho phép. - Hàng / xuất sứ : Châu Á.	- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hàng hóa vào sử dụng.	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí bảo hành của Bên A	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí bảo hành của Bên A	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí bảo hành của Bên A
3	Hệ thống thang máng cáp điện	Máng, nắp máng, tay máng, vách ngăn máng và các phụ kiện được làm bằng thép mạ kẽm nhúng nóng, được lắp đặt phù hợp với mặt bằng thiết bị theo bản vẽ thiết kế được phê duyệt. - Hàng / xuất sứ : Châu Á.				
4	Cáp điện động lực, cáp điều khiển, cáp tín hiệu	- Ruột dẫn điện bằng đồng, cáp tín hiệu và cáp điều khiển có lớp chống nhiễu, loại cáp sử dụng theo tiêu chuẩn của hãng LS-vina cáp hoặc tương đương. - Cáp điện động lực, cáp điều khiển, cáp tín hiệu được lắp đặt riêng trong các máng khác nhau hoặc cùng máng cáp nhưng được ngăn bằng vách ngăn. - Hàng / xuất sứ : Châu Á.	+ Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt; - Nghiệm thu hàng hóa được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.	- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hàng hóa vào sử dụng.	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A
5	Tủ phân phối hạ thế, tủ điều khiển động cơ	- Được thiết kế theo tiêu chuẩn, các động cơ được điều khiển từ phòng điều khiển trung tâm, được bảo vệ bằng áp tố mát và rơ le nhiệt được thiết lập phù hợp với công suất của thiết bị, cấp bảo vệ từ điện IP 40 - Hàng / xuất sứ : Châu Á.	+ Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt; - Nghiệm thu hàng hóa được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.			

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Tiêu chí bảo hành		Mức độ đáp ứng
				Đạt	Không đạt	
6	Hộp điều khiển tại chỗ	- Hộp được trang bị chuyền mạch lụa chọn kiểu điều khiển gồm: điều khiển trung tâm - dùng - điều khiển tại chỗ, Cấp bảo vệ IP 65 - Hàng / xuất sứ : Châu Á.	+ Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt; - Nghiệm thu hàng hóa được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.	- Bảo hành chất lượng hang hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hàng hóa vào sử dụng.	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu và tiêu chí bảo hành của Bên A
7	Thiết bị chiếu sáng ngoài trời dọc băng tải	Cấp bảo vệ IP 65 - Hàng / xuất sứ : Châu Á.	+ Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt; - Nghiệm thu hàng hóa được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.	vào sử dụng.		
8	Thí nghiệm kiểm định thiết bị điện		Các thiết bị điện: Động cơ điện, cáp điện, thiết bị đóng cắt phải được thí nghiệm trước khi đưa vào sử dụng. - Hàng / xuất sứ : Châu Á.			
9	Yêu cầu chung		Tất cả các thiết bị phải có hai chế độ hoạt động; điều khiển chạy dùng từ hệ thống điều kiển trung tâm của nhà máy và chạy dùng tại chỗ. - Tất cả vỏ thiết bị, vỏ tủ điện, thang máng cáp phải được nối với hệ thống tiếp địa chung của Nhà máy.		Có cam kết đáp ứng yêu cầu	
<b>Danh giá</b>		<b>Đáp ứng</b>		Đạt tất cả các nội dung nêu trên		
		<b>Không đáp ứng</b>		Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên		

#### **Mục 4. Xác định giá chào**

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào:

- Trứng loại vật tư mua sắm;
- Từng công việc lắp đặt;

- Sự phù hợp của giá trào và thiết kế phần xây dựng móng si lô, móng băng tải; Với thiết kế già công chế tạo: Si lô; Hệ thống băng tải lòng máng; van 2 ngả; Hộp chút liệu; Đầu đỗ liệu băng tải.

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xếp hạng nhà cung cấp. Thư chào giá có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói mua sắm, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong Thư mời chào giá cạnh tranh và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong Thư mời chào giá cạnh tranh giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong Thư mời chào giá cạnh tranh;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu"." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên mời chào giá cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá nhà cung cấp chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong Thư chào giá của nhà cung cấp có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong Thư chào giá của nhà cung cấp có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các Thư chào giá của nhà cung cấp khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong Thư chào giá của các nhà cung cấp vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói mua sắm làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà cung cấp duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong Thư chào giá của nhà cung cấp này; trường hợp Thư chào giá của nhà cung cấp không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói mua sắm được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà cung cấp có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào hàng.

### Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

#### ĐƠN CHÀO HÀNG<sup>(1)</sup>

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói mua sắm: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói mua sắm]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào giá]

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá cạnh tranh và văn bản sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh số \_\_\_\_\_ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại \_\_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết thực hiện gói mua sắm \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói mua sắm] theo đúng yêu cầu của Thư mời chào giá với tổng số tiền là \_\_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]<sup>(2)</sup> cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_\_ [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói mua sắm]<sup>(3)</sup>.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Thư chào giá này với tư cách là nhà cung cấp.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong chào giá.
4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong chào giá theo quy định của Bên mời chào giá khi tham dự gói mua sắm này.
5. Những thông tin kê khai trong Thư chào giá là trung thực.

Nếu Thư chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của Thư mời chào giá cạnh tranh.

Thư chào giá này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_\_ ngày<sup>(4)</sup>, kể từ ngày hết hạn nộp thư chào giá<sup>(5)</sup>.

#### Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp<sup>(6)</sup>

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

#### Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời chào giá, nhà cung cấp, thời gian có hiệu lực của Thư chào giá, được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói mua sắm.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của Thư mời chào giá cạnh tranh.

(5) Ngày hết hạn nộp Thư chào giá theo quy định của Thư mời chào giá.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn dự chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn dự chào giá thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp nhà cung cấp là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ trường hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn dự chào giá. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà cung cấp độc lập. Nếu nhà cung cấp trùng cung cấp, trước khi ký kết hợp đồng, nhà cung cấp phải trình Chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.

**GIẤY ỦY QUYỀN<sup>(1)</sup>**

Hôm nay, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_, tại \_\_\_

Tôi là \_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp], là người đại diện theo pháp luật của \_ [Ghi tên nhà cung cấp] có địa chỉ tại \_ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] bằng văn bản này ủy quyền cho \_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự chào giá gói mua sắm \_ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc Phương án mua sắm \_ [Ghi tên Phương án mua sắm] do \_ [Ghi tên bên mời chào giá] tổ chức:

[ - Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào giá trong quá trình tham dự chào giá, kể cả văn bản đề nghị làm rõ Thư mời chào giá và văn bản giải trình, làm rõ Thư chào giá;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]<sup>(2)</sup>

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_ [Ghi tên nhà cung cấp]. \_\_\_ [Ghi tên nhà cung cấp] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_ đến ngày \_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu  
(nếu có)]

**Người ủy quyền**

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của  
nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng  
dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời chào giá cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá.

**THỎA THUẬN LIÊN DANH<sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_\_, ngày tháng năm \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_[ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_[ghi tên dự án]

Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];

Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_[Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

Căn cứ thư mời chào giá gói mua sắm \_\_\_\_\_[ghi tên gói mua sắm] ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_[ngày được ghi trên HSCG];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh** \_\_\_\_\_[ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_ ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_(trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói mua sắm \_\_\_\_\_[ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án \_\_\_\_\_[ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói mua sắm này là: \_\_\_\_\_[ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói mua sắm này. Trường hợp trung cung cấp, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;

- *Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;*
- *Hình thức xử lý khác* \_\_\_\_\_ [ghi rõ hình thức xử lý khác].

## **Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thông nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói mua sắm \_\_\_\_\_ [ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án \_\_\_\_\_ [ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

### 1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí ủy quyền cho \_\_\_\_\_ [ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau<sup>(3)</sup>:

[ - Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản đề nghị làm rõ thư mời chào giá và văn bản giải trình, làm rõ thư chào giá hoặc văn bản đề nghị rút thư chào giá, sửa đổi, thay thế thư chào giá;

- Thực hiện bảo đảm dự chào giá cho cả liên danh;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng \_\_\_\_\_ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

### 2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây<sup>(4)</sup>:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- _____ - _____	- _____% - _____%
2	Tên thành viên thứ 2	- _____ - _____	- _____% - _____%
....	....	....	.....
<b>Tổng cộng</b>		<b>Toàn bộ công việc của gói mua sắm</b>	<b>100%</b>

## **Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

- Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
  - Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
    - Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
    - Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
    - Nhà cung cấp liên danh không trúng cung cấp;
    - Hủy gói mua sắm \_\_\_\_\_ [ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án \_\_\_\_\_ [ghi tên dự án] theo thông báo của Bên mời chào giá.
- Thỏa thuận liên danh được lập thành \_\_\_\_\_ bản, mỗi bên giữ \_\_\_\_\_ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

## **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

## **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH**

*[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói mua sắm, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp. Trường hợp gói mua sắm chia thành nhiều phần độc lập thì trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ tên, số hiệu của các phần mà nhà cung cấp liên danh tham dự gói mua sắm, trong đó nêu rõ trách nhiệm chung và trách nhiệm riêng của từng thành viên liên danh đối với phần tham dự gói mua sắm.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(4) Nhà cung cấp phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

**BẢO LÃNH DỰ CHÀO GIÁ<sup>(1)</sup>**

**Bên thụ hưởng:** [ghi tên và địa chỉ của Bên mời chào giá]

**Ngày phát hành bảo lãnh:** [ghi ngày phát hành bảo lãnh]

**BẢO LÃNH DỰ CHÀO GIÁ số:** [ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự chào giá]

**Bên bảo lãnh:** [ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]

Chúng tôi được thông báo rằng [ghi tên nhà cung cấp] (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự chào giá để thực hiện gói mua sắm [ghi tên gói mua sắm] thuộc phương án [ghi tên phương án] theo Thư mời chào giá /thông báo mời chào giá số [ghi số trích yếu của Thư mời chào giá /thông báo mời chào giá].

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng bảo lãnh cho nhà cung cấp tham dự chào giá gói mua sắm này bằng một khoản tiền là \_\_\_\_\_ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Bảo lãnh này có hiệu lực trong \_\_\_\_\_<sup>(2)</sup> ngày, kể từ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_<sup>(3)</sup>.

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền hay các khoản tiền không vượt quá tổng số tiền là [ghi bằng chữ] [ghi bằng số] khi nhận được văn bản thông báo nhà cung cấp vi phạm từ Bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà cung cấp rút hồ sơ dự chào giá sau thời điểm đóng thư chào giá và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự chào giá;

2. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời chào giá, trừ trường hợp bất khả kháng;

3. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng cung cấp của Bên mời chào giá hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

### **Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

- (1) Áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm dự thầu là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.
- (2) Ghi theo quy định tại Mục 9 bảo đảm dự chào giá.
- (3) Ghi ngày đóng thầu theo quy định tại Mục 11 Chương I chỉ dẫn nhà cung cấp.

## BẢNG TỔNG HỢP CHÀO GIÁ

TT	Nội dung công việc/Tên gọi hàng hóa	Hàng sản xuất, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6=4x5 )
<b>I</b>	<b>Phản cung cấp dịch vụ</b>					
1	- Dịch vụ khảo sát hiện trạng thiết bị tại hiện trường, tính toán đưa ra phương án kỹ thuật về việc kết nối, giao diện giữa thiết bị cung cấp và thiết bị hiện có tại nhà máy (Bao gồm thuyết minh phương án kỹ thuật; Sơ đồ công nghệ; Lập các bản vẽ thiết kế phản xâ dựng bản vẽ gia công chế tạo phần cơ khí và bảng kê chi tiết về khối lượng các công việc, số lượng từng loại vật tư thiết bị, chủng loại, thông số kỹ thuật ... phù hợp với phương án kỹ thuật xử lý nút thắt cụm nghiền xi măng)		Gói	01		
2	- Thi công phản xâ dựng để lắp đặt thiết bị: Bao gồm móng si lô, móng băng tải, hệ khung sàn... ( <i>Xây dựng biểu giá chi tiết phù hợp khối lượng theo thiết kế xây dựng trong phương án kỹ thuật</i> ) - Dịch vụ lắp đặt thiết bị băng tải, két chứa, bao che, hệ thống điện, cân băng, sửa chữa cải tạo lắp đặt phễu đổ 5m3.... ( <i>Xây dựng biểu giá chi tiết phù hợp khối lượng theo thiết kế gia công chế tạo trong phương án kỹ thuật</i> )		Gói	01		
3	- Dịch vụ vận hành chạy thử không tải và có tải, hiệu chỉnh và tối ưu hóa, vận hành để đạt năng suất bảo hành hệ thống 12 tháng.		Gói	01		
4	Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao thiết bị. Hướng dẫn, đào tạo và chuyển giao kiến thức, kỹ năng vận hành và bảo trì thiết bị cung cấp.		Gói	01		
<b>II</b>	<b>Phản cung cấp vật tư, thiết bị gồm:</b>					
1	Băng tải vân chuyển 21a.BC-01: Băng tải cao su KT: B650 x 70 m; Công suất: 100 t/h Bao gồm: hệ thống khung giá đỡ, con lăn, băng tải, bao che, động cơ, hộp giảm tốc....		Bộ	01		
2	Kết chứa 24a1.BI-01 (Kiểu: Kết cấu thép Sức chứa: 80 m3) Bao gồm: Hệ khung đỡ, sàn lắp cân băng, két chứa, ống chut liệu, phễu thu, van kim....		Bộ	01		
3	Băng tải cao su vận chuyển đảo chiều định si lô 24a1.BC-01:( KT: B650 x 70 m; Công suất: 100 t/h Bao gồm: hệ thống khung giá đỡ, động cơ, hộp giảm tốc, băng tải...		Bộ	01		

TT	Nội dung công việc/Tên gọi hàng hóa	Hàng sản xuất, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6=4x5)
4	Hệ thống bao che mái si lô, cân băng Bao gồm: Kết cấu thép và tôn bao che		Hệ thống	01		
5	Hệ thống điện điều khiển từ trung tâm và tại chỗ Bao gồm: Hệ thống cáp điện, tủ điện thiết bị đóng cắt, hệ thống điều khiển..		Hệ thống	01		
6	Các thiết bị phụ kiện khác bao gồm: các vật tư thiết bị khác để hoàn thiện và vận hành ổn định hệ thống két chứa thạch cao nhân tạo		Gói	01		
<b>Tổng cộng trước thuế (I+II)</b>						
Thuế GTGT 10%						
<b>Tổng cộng sau thuế</b>						

Giá trị nêu trên là giá trị trọn gói đã bao gồm: Chi phí khảo sát, lập phương án kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, chi phí cung cấp thiết bị, chi phí vận chuyển bốc xếp, tháo dỡ thiết bị, lắp đặt thiết bị, chi phí vận hành chạy thử, chi phí dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, các loại thuế phí và tất cả các chi phí khác đảm bảo theo đúng yêu cầu kỹ thuật trong thư mời chào giá gói mua sắm: Mua sắm vật tư thiết bị và dịch vụ kỹ thuật xử lý nút thắt cụm nghiền xi măng (Ký hiệu: XMST/2020/ XLNT) và không phát sinh bất kỳ chi phí nào khác.

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**  
*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**Mẫu số 06 (a)**

**BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP**

Ngày: \_\_\_\_\_

Số hiệu và tên gói mua sắm: \_\_\_\_\_

Tên nhà cung cấp: [ghi tên nhà cung cấp]
<i>Trong trường hợp liên danh, ghi tên của từng thành viên trong liên danh</i>
Nơi nhà cung cấp đăng ký kinh doanh, hoạt động: [ghi tên tỉnh/thành phố nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]
Năm thành lập công ty:
Địa chỉ hợp pháp của nhà cung cấp [tại nơi đăng ký]:
Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà cung cấp Tên: _____ Địa chỉ: _____ Số điện thoại/fax: _____ Địa chỉ email: _____
1. Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà cung cấp đang hoạt động cấp. 2. Trình bày sơ đồ tổ chức của nhà cung cấp.

**Mẫu số 06 (b)**

**BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN CỦA NHÀ CUNG  
CẤP LIÊN DANH<sup>(1)</sup>**

Ngày: \_\_\_\_\_

Số hiệu và tên gói mua sắm: \_\_\_\_\_

Tên nhà cung cấp liên danh:
Tên thành viên của nhà cung cấp liên danh:
Quốc gia nơi đăng ký công ty của thành viên liên danh:
Năm thành lập công ty của thành viên liên danh:
Địa chỉ hợp pháp của thành viên liên danh tại quốc gia đăng ký:
Thông tin về đại diện hợp pháp của thành viên liên danh
Tên: _____
Địa chỉ: _____
Số điện thoại/fax: _____
Địa chỉ e-mail: _____
1. Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp. 2. Trình bày sơ đồ tổ chức.

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà cung cấp liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

## BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI MUA SẮM

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói mua sắm: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói mua sắm theo Phương án mua sắm được duyệt]

Tên Phương án mua sắm: \_\_\_\_\_ [Ghi tên PAMS]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào giá cạnh tranh]

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá cạnh tranh và các tài liệu đính kèm Thư mời chào giá cạnh tranh do \_\_\_\_\_ [Ghi tên bên mời chào giá] phát hành, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà cung cấp, Trường hợp nhà cung cấp là liên danh thì phải ghi tên từng thành viên liên danh], có địa chỉ tại \_\_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp, Trường hợp nhà cung cấp là liên danh thì phải ghi địa chỉ của từng thành viên liên danh] cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để lập phương án kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, gia công chế tạo, cung cấp và lắp đặt hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, đạt năng xuất theo yêu cầu kỹ thuật trong thư mời chào giá gói mua sắm: Mua sắm vật tư thiết bị và dịch vụ kỹ thuật xử lý nút thắt cụm nghiên xi măng (Ký hiệu: XMST/2020/ XLNT) với giá trị chọn gói là \_\_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] và không phát sinh thêm bất kỳ một loại chi phí nào khác.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**  
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Tên nhà cung cấp: \_\_\_\_\_ [ghi tên đầy đủ của nhà cung cấp]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bao gồm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]	
Ngày ký hợp đồng	[ghi ngày, tháng, năm]	
Ngày hoàn thành	[ghi ngày, tháng, năm]	
Giá hợp đồng	[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương VND
Tên dự án:	[ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]	
Tên Chủ đầu tư:	[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]	
Địa chỉ:	[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]	
Điện thoại/fax:	[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]	
E-mail:		

**Mô tả tính chất tương tự đối với gói mua sắm**

1. Loại hàng hóa	[ghi thông tin phù hợp]
2. Về giá trị	[ghi số tiền bằng VND]
3. Về quy mô thực hiện	[ghi quy mô theo hợp đồng]
4. Các đặc tính khác	[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]

Nhà cung cấp phải gửi kèm theo bản chụp Hợp đồng tương tự có giá trị  $\geq 2,5$  tỷ đồng.

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói mua sắm.

## HỢP ĐỒNG KHÔNG HOÀN THÀNH TRONG QUÁ KHỨ<sup>(1)</sup>

Tên nhà cung cấp: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): \_\_\_\_\_

Các hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ theo quy định tại Mục 2.1 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá thư chào giá

- Không có hợp đồng nào đã ký nhưng không thực hiện kể từ ngày 1 tháng 1 năm \_\_\_ [ghi năm] theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm Mục 2.1 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá thư chào giá.
- Có hợp đồng đã ký nhưng không hoàn thành tính từ ngày 1 tháng 1 năm \_\_\_ [ghi năm] theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm Mục 2.1 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá thư chào giá.

Năm	Phản việc hợp đồng không hoàn thành	Mô tả hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng (giá trị hiện tại, đơn vị tiền tệ, tỷ giá hối đoái, giá trị tương đương bằng VND)
		Mô tả hợp đồng: Tên Chủ đầu tư: Địa chỉ: Nguyên nhân không hoàn thành hợp đồng:	

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp phải kê khai chính xác, trung thực các hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ; nếu Bên mời thao g giá phát hiện bất cứ nhà cung cấp nào có hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ mà không kê khai thì được coi là hành vi “gian lận” và thu chào giá của nhà cung cấp sẽ bị loại.

Trường hợp nhà cung cấp liên danh thì từng thành viên của nhà cung cấp liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ CUNG CẤP<sup>(1)</sup>**

Tên nhà cung cấp : \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

Tên thành viên của nhà cung cấp liên danh (nếu có): \_\_\_\_\_

Số liệu tài chính cho 3 năm gần nhất<sup>(2)</sup> [VND]

Năm 1:      Năm 2:      Năm 3:

**Thông tin từ Bảng cân đối kế toán****Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh**

Tổng doanh thu			
<b>Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh<sup>(3)</sup></b>			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

Dính kèm là bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh) cho ba năm gần nhất<sup>(4)</sup>, như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:

- Phản ánh tình hình tài chính của nhà cung cấp hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà cung cấp liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà cung cấp hoặc thành viên liên danh.
- Các báo cáo tài chính được kiểm toán theo quy định.
- Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.
- Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành và được kiểm toán. Kèm theo là bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:
  - Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;
  - Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;
  - Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;
  - Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;
  - Báo cáo kiểm toán;
  - Các tài liệu khác.

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp nhà cung cấp liên danh thì từng thành viên của nhà cung cấp liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2), (4) Khoảng thời gian được nêu ở đây cần giống khoảng thời gian được quy định tại Mục 2.1 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá thư chaog giá.

(3) Để xác định doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh, nhà cung cấp sẽ chia tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các năm cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.

## Chương IV. YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI MUA SẮM

Thông tin trong Bảng phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa là cơ sở để nhà cung cấp lập bảng chào giá theo Mẫu tương ứng quy định tại Chương III – Biểu mẫu. Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa được mô tả theo Bảng dưới đây:

### 1. Nội dung:

TT	Tên gọi hàng hóa	Số lượng
<b>I</b>	<b>Phần cung cấp dịch vụ</b>	
1	- Dịch vụ khảo sát hiện trạng thiết bị tại hiện trường, tính toán đưa ra phương án kỹ thuật về việc kết nối, giao diện giữa thiết bị cung cấp và thiết bị hiện có tại nhà máy (Bao gồm thuyết minh phương án kỹ thuật; Sơ đồ công nghệ; Lập các bản vẽ thiết kế phần xây dựng bản vẽ gia công chế tạo phần cơ khí và bảng kê chi tiết về khối lượng các công việc, số lượng từng loại vật tư thiết bị, chủng loại, thông số kỹ thuật ... phù hợp với phương án kỹ thuật xử lý nút thắt cụm nghiền xi măng)	Gói
2	- Dịch vụ thi công phần xây dựng để lắp đặt thiết bị: Bao gồm móng si lô, móng băng tải, hệ khung sàn... ( <i>Xây dựng biểu giá chi tiết phù hợp khối lượng theo thiết kế xây dựng trong phương án kỹ thuật</i> ) - Dịch vụ lắp đặt thiết bị băng tải, két chứa, bao che, hệ thống điện, cân băng, sửa chữa cải tạo lắp đặt phễu đồ 5m3.... ( <i>Xây dựng biểu giá chi tiết phù hợp khối lượng theo thiết kế gia công chế tạo trong phương án kỹ thuật</i> )	Gói
3	- Dịch vụ vận hành chạy thử không tải và có tải, hiệu chỉnh và tối ưu hóa, vận hành để đạt năng suất bảo hành hệ thống 12 tháng.	Gói
4	Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao thiết bị. Hướng dẫn, đào tạo và chuyển giao kiến thức, kỹ năng vận hành và bảo trì thiết bị cung cấp.	Gói
<b>II</b>	<b>Phần cung cấp vật tư, thiết bị gồm:</b>	
1	Băng tải vận chuyển 21a.BC-01: Băng tải cao su KT: B650 x 57 m; Công suất: 100 t/h Bao gồm: hệ thống khung giá đỡ, con lăn, băng tải, bao che, động cơ, hộp giảm tốc....	Bộ
2	Kết cấu 24a1.BI-01 (Kiểu: Kết cấu thép Sức chứa: 80 m3) Bao gồm: Hệ khung đỡ, sàn lắp cân bằng, két chứa, ống chut liệu, phễu thu, van kim....	Bộ
3	Băng tải cao su vận chuyển đào chiềng đinh si lô 24a1.BC-01:( KT: B650 x 70 m; Công suất: 100 t/h Bao gồm: hệ thống khung giá đỡ, động cơ, hộp giảm tốc, băng tải...	Bộ
4	Hệ thống bao che mái si lô, cân băng Bao gồm: Kết cấu thép và tôn bao che	Hệ thống
5	Hệ thống điện điều khiển từ trung tâm và tại chỗ Bao gồm: Hệ thống cáp điện, tủ điện thiết bị đóng cắt, hệ thống điều khiển..	Hệ thống
6	Các thiết bị phụ kiện khác bao gồm: các vật tư thiết bị khác để hoàn thiện và vận hành ổn định hệ thống két chứa thạch cao nhân tạo	Gói

## 2. Yêu cầu kỹ thuật:

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Tiêu chí bảo hành
A	CUNG CẤP DỊCH VỤ			
1	Dịch vụ khảo sát hiện trạng thiết bị tại hiện trường, tính toán đưa ra phương án kỹ thuật về việc kết nối, giao diện giữa thiết bị cung cấp và thiết bị hiện có tại nhà máy (Bao gồm thuyết minh phương án kỹ thuật; Sơ đồ công nghệ; Lập các bản vẽ thiết kế phần xây dựng bao vây gia công chế tạo phần cơ khí và bảng kê chi tiết về khối lượng các công việc, số lượng từng loại vật tư thiết bị, chủng loại, thông số kỹ thuật ... phù hợp với phương án kỹ thuật)	- Nhà cung cấp tham gia chào giá phải khảo sát hiện trạng thiết bị tại hiện trường, tính toán đưa ra phương án kỹ thuật về việc kết nối, giao diện giữa thiết bị cung cấp và thiết bị hiện có tại nhà máy (Bao gồm thuyết minh phương án kỹ thuật; Sơ đồ công nghệ; Lập các bản vẽ thiết kế phần xây dựng bao vây gia công chế tạo phần cơ khí và bảng kê chi tiết về khối lượng các công việc, số lượng từng loại vật tư thiết bị, chủng loại, thông số kỹ thuật ... phù hợp với phương án kỹ thuật)	- Thi công xây dựng, lắp đặt và các dịch vụ khác theo đúng bản vẽ thiết kế do Bên B lập được Bên A phê duyệt và theo thỏa thuận giữa Hai Bên, đảm bảo chất lượng đúng qui chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam.	- Bảo hành chất lượng 12 tháng kể từ ngày đưa hành hóa vào sử dụng.
2	Thi công phần xây dựng để lắp đặt thiết bị (Bao gồm móng si lô, móng băng tải, hệ thống khung, giá đỡ... và tất cả các dịch vụ khác phục vụ công việc xử lý nứt thắt cụm nghiên xi măng theo đúng phương án kỹ thuật và các bản vẽ thiết kế được Bên A phê duyệt.)	- Dịch vụ thi công phần xây dựng để lắp đặt thiết bị (Bao gồm móng si lô, móng băng tải, hệ thống khung, giá đỡ... và tất cả các dịch vụ khác phục vụ công việc xử lý nứt thắt cụm nghiên xi măng theo đúng phương án kỹ thuật và các bản vẽ thiết kế được Bên A phê duyệt.)	- Biên bản nghiệm thu được thực hiện theo quy trình bên A theo hiện hành.	
B	HẠNG MỤC THIẾT BỊ PHẦN CƠ			
I	Gia công thiết bị phần cơ			
1	Sỉ lô thép 80 tấn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia công theo bản vẽ thiết kế được bên A phê duyệt;</li> <li>+ Tài liệu vien dẫn: TCVN6085:2012</li> <li>ISO 7437:19990 tiêu chuẩn quốc gia về vẽ kích thước;</li> <li>+ TCVN 8-24:2002 (ISO-24:1999) về bản vẽ kỹ thuật;</li> <li>-Dung sai và đo lường KT TCVN2244-99;</li> <li>- Thể tích chứa 80 tấn</li> <li>- Vật liệu chưa thạch cao nhân tạo dạng bột;</li> <li>-Vật liệu chế tạo: Thép SS400, chiều dày thành vỏ trụ 8mm, chiều dày đáy côn 10 mm;</li> <li>- Góc nghiêng của côn <math>\geq 65^{\circ}</math>,</li> <li>- Dung sai độ không tròn của khoanh thân sỉ lô khi tổ hợp <math>\leq 5\text{mm}</math>, kiêm tra tại 6 điểm bằng thước dây;</li> <li>- Các mối hàn bền, kín (kiểm tra bằng thâm thấu đường hàn);</li> <li>- Có vành tăng cứng cho từng khoanh;</li> <li>- Làm sạch bề mặt trong của sỉ lô băng máy phun cát, đáy côn có tráng lớp nhưa chống bám dính <math>\geq 2\text{mm}</math>;</li> <li>- Sơn chống rỉ 2 lớp, 1 lớp son ghi công nghiệp (mặt ngoài) si lô.</li> <li>- Hàng/ suất xứ: Việt nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiệm thu vật tư dura và công trình;</li> <li>- Hàng hóa mới 100% gia công đúng theo bản vẽ được phê duyệt, các dung sai kích thước theo đúng TCXDVN170-2007 và TCVN224499, sản phẩm sau khi được gia công phải được làm sạch bavia, làm cùn cạnh sắc, không cong vênh, không khuỷết tắt.</li> <li>- Dùng loại vật liệu nêu trong yêu cầu KT (có giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất)</li> <li>- Hàng hóa có giấy chứng nhận chất lượng nhà sản xuất;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu được thực hiện theo quy trình bên A theo hiện hành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hành hóa vào sử dụng.</li> </ul>

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Tiêu chí bảo hành
2	<p>- Gia công theo bản vẽ thiết kế được bên A phê duyệt;</p> <p>+ Tài liệu viện dẫn: TCVN6085:2012</p> <p>+ ISO 7437:19990 tiêu chuẩn quốc gia về KT</p> <p>+ TCVN 8-24:2002 (ISO-24:1999) về bản vẽ kỹ thuật.</p> <p>- Dung sai và đo lường KT TCVN2244-99;</p> <p>- Vật liệu chế tạo thân giá đỡ hệ thống băng tải CT3 hoặc tương đương; có chân đế bát chất xuống nền bê tông bằng bu lông móng KT PL16x200x200;</p> <p>-Vật liệu chế tạo trực ru lô chủ động, bị động: Thép C45 hoặc tương đương tròn lênh, vỏ ru lô thép SS400, ru lô chủ động phải bọc cao su dày 12mm;</p> <p>- Vật liệu chế tạo con lăn đỡ băng tải thép CT3 hoặc tương đương;</p> <p>- Con lăn phải quay tròn, nhẹ nhàng, không bị kẹt;</p> <p>- Sơn lót chống rỉ, sơn ghi công nghiệp khung giá đỡ, con lăn, ru lô;</p> <p>- Sử dụng băng tải thường B650x3EP150x10mm;</p> <p>- Năng suất làm việc của băng tải 100 tấn/giờ, tốc độ băng tải 1m/s.</p> <p>- Khoảng cách vận chuyển của hệ thống BT 17 m</p> <p>- Cố dây đùi hệ thống con lăn vận chuyển, con lăn đỡ, con lăn chống lệch băng, con lăn tạo góc ôm., co cầu cản băng;</p> <p>- Mái che cho băng tải bằng tôn dày 04mm có dập sóng tăng cứng.</p> <p>- Hàng/ suất xir, Việt Nam.</p>	<p>+ Nghiệm thu vật tư đưa và công trình;</p> <p>- Hàng hóa mới 100% giá công đúng theo bản vẽ được phê duyệt, các dung sai kích thước theo đúng TCXDVN170-2007 và TCVN224499, sản phẩm sau khi được gia công phải được làm sạch bavia, làm cùn cạnh sắc, không cong vênh, không khuyết tật.</p> <p>- Dùng loại vật liệu nêu trong yêu cầu KT (có giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất)</p> <p>- Có giấy xác nhận độ cứng sau nhiệt luyện của đơn vị có chức năng xác nhận, đóng dấu đối với các chi tiết yêu cầu nhiệt luyện.</p> <p>- Biên bản nghiệm thu được thực hiện theo quy trình bên A theo hiện hành.</p>	<p>- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hàng hóa vào sử dụng.</p>	

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Tiêu chí bảo hành
3	Van 2 ngà	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia công theo bản vẽ thiết kế được bên A phê duyệt;</li> <li>+ Tài liệu viện dẫn: TCVN6085:2012;</li> <li>+ ISO 7437:19990 tiêu chuẩn quốc gia về KT ISO 24:1999 (ISO-24:1999) về kỹ thuật.</li> <li>- Dung sai và đo lường KT TCVN2244-99;</li> <li>- Vật liệu chế tạo vỏ van SS400, trục cánh van C45, cánh van dày 6mm thép chịu mài mòn Hadox có gân tăng cứng.</li> <li>- Kích thước miệng van 400x400mm;</li> <li>- Bộ phận ô quay, vít me phải tròn, nhẹ nhàng;</li> <li>- Bộ phận cánh van phải đóng kín;</li> <li>- Hành trình giới hạn phải chính xác.</li> <li>- Hàng/ suất xứ; Việt nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiệm thu vật tư đưa và công trình;</li> <li>- Hàng hóa mới 100% giá công đúng theo bản vẽ được phê duyệt, các dung sai kích thước theo đúng TCXDVN170-2007 và TCVN224499, sản phẩm sau khi được gia công phải được làm sạch bavia, làm cùn cạnh sắc, không cong vênh, không khuyết tật.</li> <li>- Đúng loại vật liệu nêu trong yêu cầu KT (có giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất)</li> <li>- Có giấy xác nhận độ cứng sau nhiệt luyện của đơn vị có chức năng xác nhận, đóng dấu đối với các chỉ tiêu yêu cầu nhiệt luyện.</li> <li>- Biên bản nghiệm thu được thực hiện theo quy trình bên A theo hiện hành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hàng hóa vào sử dụng.</li> </ul>
4	Hộp chút liệu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia công theo bản vẽ thiết kế được bên A phê duyệt;</li> <li>- Vật liệu thành tôn SS400, dày 5mm;</li> <li>- Sơn chống rỉ, son ghi công nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiệm thu vật tư đưa và công trình;</li> <li>- Hàng hóa mới 100% giá công đúng theo bản vẽ được phê duyệt, các dung sai kích thước theo đúng TCXDVN170-2007 và TCVN224499, sản phẩm sau khi được gia công phải được làm sạch bavia, làm cùn cạnh sắc, không cong vênh, không khuyết tật.</li> <li>- Đúng loại vật liệu nêu trong yêu cầu KT (có giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất)</li> <li>- Biên bản nghiệm thu được thực hiện theo quy trình bên A theo hiện hành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hàng hóa vào sử dụng.</li> </ul>
5	Đầu đỗ liệu đầu băng tải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia công theo bản vẽ thiết kế được bên A phê duyệt;</li> <li>- Vật liệu thành tôn SS400, dày 5mm;</li> <li>- Sơn chống rỉ, son ghi công nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiệm thu vật tư đưa và công trình;</li> <li>- Hàng hóa mới 100% giá công đúng theo bản vẽ được phê duyệt, các dung sai kích thước theo đúng TCXDVN170-2007 và TCVN224499, sản phẩm sau khi được gia công phải được làm sạch bavia, làm cùn cạnh sắc, không cong vênh, không khuyết tật.</li> <li>- Đúng loại vật liệu nêu trong yêu cầu KT (có giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất)</li> <li>- Biên bản nghiệm thu được thực hiện theo quy trình bên A theo hiện hành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hàng hóa vào sử dụng.</li> </ul>
<b>II Lắp đặt thiết bị phần cơ</b>				

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Tiêu chí bảo hành
1	Sí lô thép 80 tấn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt theo bản vẽ thiết kế được bên A xác nhận và phê duyệt;</li> <li>+ Tài liệu viện dẫn: TCVN6085:2012</li> <li>+ ISO 7437:19990 tiêu chuẩn quốc gia về vẽ kích thước;</li> <li>+ TCVN 8-24:2002 (ISO-24:1999) về bản vẽ kỹ thuật;</li> <li>- Dung sai và độ lường KT TCVN2244-99;</li> <li>- Thể tích chứa 80 tấn;</li> <li>- Tô hợp từng phần đoán tại hiện trường theo bản vẽ. (tùy theo không gian tại hiện trường có thể tách hợp xong rồi đưa vào vị trí)</li> <li>- Mỗi hàn chắc, ngẫu, kiểm tra độ kín bằng thám đầu các đường hàn - Dura thiết bị vào vị trí cần chỉnh si lô không vuông góc với mặt phẳng ngang <math>\leq 0.5/1000\text{mm}</math>.</li> <li>- Lắp đặt sàn thảo tác, mái che đảm bảo kín và chắc chắn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiệm thu lắp đặt tĩnh được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.</li> <li>- Công trình chi nghiệm thu khi bên B thi công hoàn thành, đảm bảo đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng và đạt tiêu chuẩn theo quy định.</li> <li>+ Nghiệm chạy thử có không tải và có tải 72 giờ thiết bị phải đảm bảo ổn định, đạt năng suất thiết kế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng lắp đặt trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào hoạt động.</li> </ul>
2	Hệ thống băng tải lòng máng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt theo bản vẽ thiết kế được bên A xác nhận và phê duyệt;</li> <li>+ Tài liệu viện dẫn: TCVN6085:2012</li> <li>+ ISO 7437:19990 tiêu chuẩn quốc gia về vẽ kích thước;</li> <li>+ TCVN 8-24:2002 (ISO-24:1999) về bản vẽ kỹ thuật;</li> <li>- Dung sai và độ lường KT TCVN2244-99;</li> <li>- Khoảng cách vận chuyển của hệ thống BT <math>650x17.000 \geq 17\text{ m}</math></li> <li>- Khoảng cách vận chuyển của hệ thống BT <math>B650x70.000 \geq 70\text{ m}</math></li> <li>- Tô hợp từng phần đoán thận, gia đỡ băng tải tại hiện trường;</li> <li>- Định vị các chân đỡ khung máy và nền móng (tại các vị trí đặt bàn mâm);</li> <li>- Căn chỉnh độ không song song 2 tâm Ru lô <math>\leq 0.5\text{mm}</math> và độ đồng phẳng của 2 Ru lô <math>\leq 1\text{mm}</math>;</li> <li>- Độ không đồng tâm của trục động cơ với tang chũ động <math>\leq 0.5\text{mm}</math></li> <li>- Lắp hẽ con lăn vận chuyển, con lăn đỡ, con lăn chống lệch...;</li> <li>- Lắp đặt sàn thảo tác, mái che đảm bảo kín và chắc chắn.</li> <li>- Lắp bộ truyền động;</li> <li>- Căn chỉnh, điều chỉnh căng băng và các con lăn hoàn tất khi thiết bị được chạy thử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiệm thu lắp đặt tĩnh được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.</li> <li>- Công trình chi nghiệm thu khi bên B thi công hoàn thành, đảm bảo đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng và đạt tiêu chuẩn theo quy định.</li> <li>+ Nghiệm chạy thử có không tải và có tải 72 giờ thiết bị phải đảm bảo ổn định, đạt năng suất thiết kế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng lắp đặt trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào hoạt động.</li> </ul>

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Tiêu chí bảo hành
3	Van 2 ngà	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt theo bản vẽ thiết kế được bên A xác nhận và phê duyệt;</li> <li>- Kết nối với miệng đồ của gầu tải, phải tương thích với hệ thống hiện hữu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiệm thu lắp đặt tĩnh được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.</li> <li>- Công trình chi nghiệm thu khi bên B thi công hoàn thành, đảm bảo đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng và đạt tiêu chuẩn theo quy định.</li> <li>+ Nghiệm chạy thử có không tải và có tải 72 giờ thiết bị phải đảm bảo ôn định, đạt năng suất thiết kế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng lắp đặt trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào hoạt động.</li> </ul>
4	Hộp chut liệu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháo hộp chut liệu cũ;</li> <li>- Lắp đặt hộp chut liệu mới theo bản vẽ thiết kế được bên A xác nhận và phê duyệt;</li> <li>- Đảm bảo độ dốc chạy liệu <math>\geq 55^{\circ}</math></li> <li>- Có cửa thám thông tắc.</li> <li>- Đầu đồ phải đúng tâm băng tải, có hộp bao che.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiệm thu lắp đặt tĩnh được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.</li> <li>- Công trình chi nghiệm thu khi bên B thi công hoàn thành, đảm bảo đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng và đạt tiêu chuẩn theo quy định.</li> <li>+ Nghiệm chạy thử có không tải và có tải 72 giờ thiết bị phải đảm bảo ôn định, đạt năng suất thiết kế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng lắp đặt trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào hoạt động.</li> </ul>
5	Hệ thống cân băng định lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháo hệ thống cân băng định lượng mới theo bản vẽ thiết kế được bên A xác nhận và phê duyệt;</li> <li>- Căn chỉnh độ không song song 2 tâm Ru lô <math>\leq 0.5\text{mm}</math> và độ đồng phẳng của 2 Ru lô <math>\leq 1\text{mm}</math>;</li> <li>- Độ không đồng tâm của trục động cơ với tang chủ động <math>\leq 0.5\text{mm}</math></li> <li>- Lắp hệ con lăn;</li> <li>- Lắp băng tải cao su và hệ căng băng;</li> <li>- Lắp đặt sàn tháo tác, mái che đảm bảo kín và chắc chắn.</li> <li>- Lắp bộ truyền động;</li> <li>- Lắp cảm biến, tê bào cân, điều chỉnh tốc độ băng tải cần...</li> <li>- Căn chỉnh, điều chỉnh căng băng và các con lăn hoàn tất khi thiết bị được chạy thử</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiệm thu lắp đặt tĩnh được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.</li> <li>- Công trình chi nghiệm thu khi bên B thi công hoàn thành, đảm bảo đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng và đạt tiêu chuẩn theo quy định.</li> <li>+ Nghiệm chạy thử có không tải và có tải 72 giờ thiết bị phải đảm bảo ôn định, đạt năng suất thiết kế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng lắp đặt trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào hoạt động.</li> </ul>
6	Phễu nạp + Van kim	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháo phễu nạp lệch tâm cũ;</li> <li>- Lắp đặt phễu nạp + van kim mới theo bản vẽ thiết kế được bên A xác nhận và phê duyệt;</li> <li>- Lắp van kim điều chỉnh rút liệu;</li> <li>- Miếng đố phải đúng tâm băng tải, có hộp bao che.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiệm thu lắp đặt tĩnh được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.</li> <li>- Công trình chi nghiệm thu khi bên B thi công hoàn thành, đảm bảo chất lượng và đạt tiêu chuẩn theo quy định.</li> <li>+ Nghiệm chạy thử có không tải và có tải 72 giờ thiết bị phải đảm bảo ôn định, đạt năng suất thiết kế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng lắp đặt trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào hoạt động.</li> </ul>

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Tiêu chí bảo hành
III	Mua sắm vật tư, thiết bị			
1	Động cơ + hộp giảm tốc băng tải	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Động cơ + hộp giảm tốc lắp cho băng tải B650x70.000 mm</li> <li>+ Động cơ:</li> <li>- Tốc độ động cơ 1450 v/p</li> <li>- Công suất động cơ 22 Kw</li> <li>- Hàng sản xuất: Vihem.. hoặc tương đương.</li> <li>+ Hộp giảm tốc:</li> <li>- Tỷ số truyền i:30</li> <li>- Hàng sản xuất: Flender, City.. hoặc tương đương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt;</li> <li>- Có đầy đủ các tài liệu về nhãn hiệu, catalog, hướng dẫn sử dụng;</li> <li>- Hàng hóa được đóng gói, bản quản lý yêu cầu kỹ thuật, khi giao hàng có giấy chứng chỉ CO,CQ, parkinh lits (bản chính hoặc so công chứng).</li> <li>- Nghiệm thu hàng hóa được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hàng hóa vào sử dụng.</li> </ul>
2	Động cơ + hộp giảm tốc băng tải	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Động cơ + hộp giảm tốc cho băng tải B650x17.000 mm</li> <li>+ Động cơ:</li> <li>- Công suất động cơ 5.5 Kw</li> <li>- Tốc độ 1450 v/p</li> <li>- Hàng sản xuất: Vihem.. hoặc tương đương.</li> <li>+ Hộp giảm tốc:</li> <li>- Tỷ số truyền i: 30</li> <li>- Hàng sản xuất: Flender, City.. hoặc tương đương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt;</li> <li>- Có đầy đủ các tài liệu về nhãn hiệu, catalog, hướng dẫn sử dụng;</li> <li>- Hàng hóa được đóng gói, bản quản lý yêu cầu kỹ thuật, khi giao hàng có giấy chứng chỉ CO,CQ, parkinh lits (bản chính hoặc so công chứng).</li> <li>- Nghiệm thu hàng hóa được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hàng hóa vào sử dụng.</li> </ul>
3	Động cơ + hộp giảm tốc van 2 ngả	<ul style="list-style-type: none"> <li>Động cơ + hộp giảm tốc</li> <li>+ Động cơ:</li> <li>- Công suất động cơ 1.1 Kw</li> <li>- Hàng sản xuất: Vihem.. hoặc tương đương.</li> <li>- Hàng sản xuất hộp giảm tốc: Flender, City.. hoặc tương đương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt;</li> <li>- Có đầy đủ các tài liệu về nhãn hiệu, catalog, hướng dẫn sử dụng;</li> <li>- Hàng hóa được đóng gói, bản quản lý yêu cầu kỹ thuật, khi giao hàng có giấy chứng chỉ CO,CQ, parkinh lits (bản chính hoặc so công chứng).</li> <li>- Nghiệm thu hàng hóa được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hàng hóa vào sử dụng.</li> </ul>

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Tiêu chí bảo hành
4	Băng tải thường B650x70.000 m(khoảng cách làm việc)	+ Băng tải B650x3EP150x11; dài 145 m + 01 mồi dán - Hàng / xuất sứ : Việt Nam/ Trung Quốc.	- Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt; - Hàng hóa không có khuyết tật, bề mặt băng nhẵn, phẳng không bị sờn, không rách mép, không phòng rộp; - Phai có tài liệu kỹ thuật, chứng nhận tiêu chuẩn băng tải sản xuất; - Hàng hóa có đầy đủ CO,CQ (bản gốc hoặc bản sao công chứng) đổi với hàng nhập khẩu. - Có giấy chứng nhận chất lượng đối với hàng hóa Việt Nam	- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hàng hóa vào sử dụng.
5	Băng tải thường B650x17.000 m(khoảng cách làm việc)	+ Băng tải B650x3EP150x11; dài 38 m + 01 mồi dán - Hàng / xuất sứ : Việt Nam/ Trung Quốc.	- Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt; - Hàng hóa không có khuyết tật, bề mặt băng nhẵn, phẳng không bị sờn, không rách mép, không phòng rộp; - Phai có tài liệu kỹ thuật, chứng nhận tiêu chuẩn băng tải sản xuất; - Hàng hóa có đầy đủ CO,CQ (bản gốc hoặc bản sao công chứng) đổi với hàng nhập khẩu. - Có giấy chứng nhận chất lượng đối với hàng hóa Việt Nam	- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hàng hóa vào sử dụng.
C	<b>HÀNG MỤC THIẾT BỊ ĐIỆN</b>			
1	Hệ thống thiết bị băng tải thường	-Động cơ lắp cho cho băng tải sử dụng loại 3 pha, 380V, 50Hz, IP55, 1.500V/ph. Khi lắp đặt động cơ được nối đất theo quy định; -Có lắp đặt thiết bị an toàn liên động điện gồm: Thiết bị giám sát tốc độ băng, Công tắc giật dây dừng khẩn cấp, cơ cấu chống lệch băng. - Hàng / xuất sứ : Châu Á.	+ Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt; - Nghiệm thu hàng hóa được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.	- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hàng hóa vào sử dụng.
2	Hệ thống thiết bị cân băng định lượng	Được kết nối, điều khiển từ trung tâm qua hệ thống DCS của nhà máy. Cân được căn chỉnh, hiệu chuẩn sau khi lắp đặt có sai số cân nằm trong tiêu chuẩn cho phép. - Hàng / xuất sứ : Châu Á.		- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hàng hóa vào sử dụng.

TT	Nội dung công việc/Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Điều kiện nghiệm thu	Tiêu chí bảo hành
3	Hệ thống thang máng cáp điện	Máng, nắp máng, tay máng, vách ngăn máng và các phụ kiện được làm bằng thép mạ kẽm nhúng nóng, được lắp đặt phù hợp với mặt bằng thiết bị theo bản vẽ thiết kế được phê duyệt. - Hàng / xuất sứ : Châu Á.		- Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đưa hàng hóa vào sử dụng.
4	Cáp điện động lực, cáp điều khiển, cáp tín hiệu	- Ruột dẫn điện bằng đồng, cáp tín hiệu và cáp điều khiển có lớp chống nhiễu, loại cáp sử dụng theo tiêu chuẩn của hãng LS-vina cấp hoặc tương đương. - Cáp điện động lực, cáp điều khiển, cáp tín hiệu được lắp đặt riêng trong các máng khác nhau hoặc cùng máng cáp nhưng được ngăn bằng vách ngăn. - Hàng / xuất sứ : Châu Á.	+ Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt; - Nghiệm thu hàng hóa được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.	
5	Tủ phân phối hạ thế, tủ điều khiển động cơ	- Được thiết kế theo tiêu chuẩn, các động cơ được điều khiển từ phòng điều khiển trung tâm, được bảo vệ bằng áp tố mát và rơ le nhiệt được thiết lập phù hợp với công suất của thiết bị, cấp bảo vệ từ điện IP 40 - Hàng / xuất sứ : Châu Á.	+ Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt; - Nghiệm thu hàng hóa được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.	
6	Hộp điều khiển tại chỗ	- Hộp được trang bị chuyển mạch lựa chọn kiểu điều khiển gồm: điều khiển trung tâm - dừng - điều khiển tại chỗ, Cáp bảo vệ IP 65 - Hàng / xuất sứ : Châu Á.	+ Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt; - Nghiệm thu hàng hóa được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.	
7	Thiết bị chiếu sáng ngoài trời dọc bêng tải	Cáp bảo vệ IP 65 - Hàng / xuất sứ : Châu Á.	+ Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt; - Nghiệm thu hàng hóa được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.	
8	Thí nghiệm kiểm định thiết bị điện	Các thiết bị gồm: Động cơ điện, cáp điện, thiết bị đóng cắt phải được thí nghiệm trước khi đưa vào sử dụng. - Hàng / xuất sứ : Châu Á.	Tất cả các thiết bị phải có hai chế độ hoạt động: điều khiển chạy dừng từ hệ thống điều khiển trung tâm của nhà máy và chạy dừng tại chỗ. - Tất cả vỏ thiết bị, vỏ tủ điện, thang máng cáp phải được nối với hệ thống tiếp địa chung của Nhà máy.	
9	Yêu cầu chung			

**3. Tiempo de ejecución:** 60 días desde la fecha de inicio del contrato.

## Chương V. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### DỰ THẢO HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: /2020/HĐKT

V/v: Mua sắm vật tư thiết bị và dịch vụ kỹ thuật  
xử lý nút thắt cụm nghiên xi măng

Căn cứ bộ luật dân sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;

Căn cứ luật thương mại của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-XMST ngày / 2020 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao V/v Phê duyệt phương án kỹ thuật gói mua sắm: Mua sắm vật tư thiết bị và dịch vụ kỹ thuật xử lý nút thắt cụm nghiên xi măng (Ký hiệu: XMST/2020/XLNT);

Căn cứ Quyết định số /QĐ-XMST ngày / 2020 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao V/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói mua sắm: Mua sắm vật tư thiết bị và dịch vụ kỹ thuật xử lý nút thắt cụm nghiên xi măng (Ký hiệu: XMST/2020/XLNT);

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của Hai Bên.

Hôm nay, ngày / 2020, tại Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao, chúng tôi gồm:

**I. BÊN A** : Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao

Đại diện : Ông Nguyễn Quang Huy

Chức vụ : Tổng giám đốc

Địa chỉ : Ninh Dân, Thanh Ba, Phú Thọ

Điện thoại : 0210.3884927 Fax: 0210.3884.929

Mã số thuế : 2600279082

Tài khoản : 115000040144

Ngân hàng : TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Đèn Hùng.

**II. BÊN B** :

Đại diện : Chức vụ:.....

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax:.....

Mã số thuế :

Tài khoản :

Ngân Hàng :

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT  
HỢP ĐỒNG KINH TẾ VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:**

**Điều 1. Nội dung, giá trị Hợp đồng:**

**1.1.** Nội dung Hợp đồng: Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện việc cung cấp vật tư thiết bị và dịch vụ kỹ thuật xử lý nút thắt cụm nghiên xi măng cho Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao ;

**1.2.** Giá trị Hợp đồng: .....đồng (bằng chữ : .....).

**1.3.** Loại Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

**Bảng chi tiết giá trị Hợp đồng**

TT	Nội dung công việc/Tên gọi hàng hóa	Hàng sản xuất, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6=4x5 )
<b>I</b>	<b>Phản cung cấp dịch vụ</b>					
1	- Dịch vụ khảo sát hiện trạng thiết bị tại hiện trường, tính toán đưa ra phương án kỹ thuật về việc két nối, giao diện giữa thiết bị cung cấp và thiết bị hiện có tại nhà máy (Bao gồm thuyết minh phương án kỹ thuật; Sơ đồ công nghệ; Lập các bản vẽ thiết kế phản xây dựng bản vẽ gia công chế tạo phần cơ khí và bảng kê chi tiết về khối lượng các công việc, số lượng từng loại vật tư thiết bị, chủng loại, thông số kỹ thuật ... phù hợp với phương án kỹ thuật xử lý nút thắt cụm nghiên xi măng)		Gói	01		
2	- Thi công phần xây dựng để lắp đặt thiết bị: Bao gồm móng si lô, móng băng tải, hệ khung sàn... ( <i>Xây dựng biểu giá chi tiết phù hợp khối lượng theo thiết kế xây dựng trong phương án kỹ thuật</i> ) - Dịch vụ lắp đặt thiết bị băng tải, két chứa, bao che, hệ thống điện, cân băng, sửa chữa cải tạo lắp đặt phễu đổ 5m3.... ( <i>Xây dựng biểu giá chi tiết phù hợp khối lượng theo thiết kế gia công chế tạo trong phương án kỹ thuật</i> )		Gói	01		
3	- Dịch vụ vận hành chạy thử không tải và có tải, hiệu chỉnh và tối ưu hóa, vận hành để đạt năng suất bảo hành hệ thống 12 tháng.		Gói	01		
4	Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao thiết bị. Hướng dẫn, đào tạo và chuyên giao kiến thức, kỹ năng vận hành và bảo trì thiết bị cung cấp.		Gói	01		
<b>II</b>	<b>Phản cung cấp vật tư, thiết bị gồm:</b>					

TT	Nội dung công việc/Tên gọi hàng hóa	Hàng sản xuất, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6=4x5 )
1	Băng tải vân chuyển 21a.BC-01: Băng tải cao su KT: B650 x 70 m; Công suất: 100 t/h Bao gồm: hệ thống khung giá đỡ, con lăn, băng tải, bao che, động cơ, hộp giảm tốc....		Bộ	01		
2	Két chứa 24a1.BI-01 (Kiểu: Két cầu thép Sức chứa: 80 m3) Bao gồm: Hệ khung đỡ, sàn lắp cân bằng, két chứa, ống chốt liệu, phễu thu, van kim....		Bộ	01		
3	Băng tải cao su vận chuyển đảo chiều định si lô 24a1.BC-01:( KT: B650 x 70 m; Công suất: 100 t/h Bao gồm: hệ thống khung giá đỡ, động cơ, hộp giảm tốc, băng tải...		Bộ	01		
4	Hệ thống bao che mái si lô, cân bằng Bao gồm: Kết cầu thép và tôn bao che		Hệ thống	01		
5	Hệ thống điện điều khiển từ trung tâm và tại chỗ Bao gồm: Hệ thống cáp điện, tủ điện thiết bị đóng cắt, hệ thống điều khiển..		Hệ thống	01		
6	Các thiết bị phụ kiện khác bao gồm: các vật tư thiết bị khác để hoàn thiện và vận hành ổn định hệ thống két chứa thạch cao nhân tạo		Gói	01		
<b>Tổng cộng trước thuế (I+II)</b>						
Thuế GTGT 10%						
<b>Tổng cộng sau thuế</b>						

Giá trị nêu trên là giá trị trọn gói đã bao gồm: Chi phí khảo sát, lập phương án kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, chi phí cung cấp thiết bị, chi phí vận chuyển bốc xếp, tháo dỡ thiết bị, lắp đặt thiết bị, chi phí vận hành chạy thử, chi phí dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, các loại thuế phí và tất cả các chi phí khác đảm bảo hệ thống két chứa và vận chuyển thạch cao nhân tạo vận hành ổn định, đạt năng xuất theo đúng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Điều 2 của Hợp đồng.

## **Điều 2. Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và điều kiện nghiệm thu:**

**2.1. Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng thi công phần xây dựng để lắp đặt thiết bị:** Thi công phần xây dựng để lắp đặt thiết bị (Bao gồm móng si lô, móng băng tải, hệ khung sàn...) Thi công theo đúng bản vẽ thiết kế do Bên B lập được Bên A phê duyệt và theo thỏa thuận giữa Hai Bên, đảm bảo chất lượng đúng qui chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam.

**2.2. Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng phần cung cấp vật tư, thiết bị:**

**2.2.1. Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng gia công thiết bị phần cơ:**

a. Si lô thép 80 tấn:

- Gia công theo bản vẽ thiết kế được bên A phê duyệt;

- Thể tích chứa ≥80 tấn
- Vật liệu chứa thạch cao nhân tạo dạng bột;
- Vật liệu chế tạo: Thép SS400, chiều dày thành vỏ trụ 8mm, chiều dày đáy côn 10 mm;
- Góc nghiêng của côn ≥65°;
- Dung sai độ không tròn của khoanh thân si lô khi tổ hợp ≤5mm, kiểm tra tại 6 điểm bằng thước dây;
- Các mối hàn bền, kín (kiểm tra bằng thẩm thấu đường hàn);
- Có vành tăng cứng cho từng khoanh;
- Làm sạch bề mặt trong của si lô bằng máy phun cát, đáy côn có tráng lớp nhựa chống bám dính ≥2mm;
- Sơn chống rỉ 2 lớp, 1 lớp sơn ghi công nghiệp (mặt ngoài) si lô.
- Hàng/ suất xứ; Việt nam.

**b. Hệ thống băng tải lòng máng B650x17.000, B650x70.000:**

- Gia công theo bản vẽ thiết kế được bên A phê duyệt;
- Vật liệu chế tạo thân giá đỡ hệ thống băng tải CT3 hoặc tương đương; có chân đế bắt chặt xuống nền bê tông bằng bu lông móng KT PL16x200x200;
- Vật liệu chế tạo trục ru lô chủ động, bị động: Thép C45 hoặc tương đương trở lên, vỏ ru lô thép SS400, ru lô chủ động phải bọc cao su dày 12mm;
- Vật liệu chế tạo con lăn đỡ băng tải thép CT3 hoặc tương đương;
- Con lăn phải quay trơn, nhẹ nhàng, không bị kẹt;
- Sơn lót chống rỉ, sơn ghi công nghiệp khung giá đỡ, con lăn, ru lô;
- Sử dụng băng tải thường B650x3EP150x10mm;
- Năng suất làm việc của băng tải 100 tấn/giờ, tốc độ băng tải 1m/s.
- Khoảng cách vận chuyển của hệ thống BT 17 m
- Khoảng cách vận chuyển của hệ thống BT 70 m
- Có đầy đủ hệ thống con lăn vận chuyển, con lăn đỡ, con lăn chống lệch băng, con lăn tạo góc ôm..., cơ cấu cản băng;
- Mái che cho băng tải bằng tôn dày 04mm có dập sóng tăng cứng.
- Hàng/ suất xứ; Việt nam.

**c. Van 2 ngả:**

- Gia công theo bản vẽ thiết kế được bên A phê duyệt;
- Vật liệu chế tạo vỏ van SS400, trục cánh van C45, cánh van dày 6mm thép chịu mài mòn Hadox có gân tăng cứng.
- Kích thước miệng van 400x400mm;
- Bộ phận Ổ quay, vít me phải trơn, nhẹ nhàng;
- Bộ phận cánh van phải đóng kín;

- Hành trình giới hạn phải chính xác.

- Hặng/ suất xứ; Việt nam.

**d. Hộp chót liệu và đầu đỗ liệu đầu băng tải:**

- Gia công theo bản vẽ thiết kế được bên A phê duyệt;

- Vật liệu thành tôn SS400, dày 5mm;

- Sơn chống rỉ, sơn ghi công nghiệp.

**2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng vật tư, thiết bị mua sắm phần cơ:**

**a. Động cơ + hộp giảm tốc băng tải:**

- + Động cơ + hộp giảm tốc lắp cho băng tải B650x70.000 mm

- + Động cơ:

- Tốc độ động cơ 1450 v/p

- Công suất động cơ 22 Kw

- Hàng sản xuất: Vihem.. hoặc tương đương.

- + Hộp giảm tốc:

- Tỷ số truyền i:30

- Hàng sản xuất: Flender, City.. hoặc tương đương.

**b. Động cơ + hộp giảm tốc băng tải:**

- + Động cơ + hộp giảm tốc cho băng tải B650x17.000 mm

- + Động cơ:

- Công suất động cơ 5.5 Kw

- Tốc độ 1450 v/p

- Hàng sản xuất: Vihem.. hoặc tương đương.

- + Hộp giảm tốc:

- Tỷ số truyền i: 30

- Hàng sản xuất: Flender, City.. hoặc tương đương.

**c. Động cơ + hộp giảm tốc van 2 ngả:**

- + Động cơ + hộp giảm tốc

- + Động cơ:

- Công suất động cơ 1.1 Kw

- Hàng sản xuất: Vihem.. hoặc tương đương.

- Hàng sản xuất hộp giảm tốc: Flender, City.. hoặc tương đương.

**d. Băng tải thường B650x70.000 m(khoảng cách làm việc):**

- + Băng tải B650x3EP150x11; dài 145 m + 01 mồi dán

- Hàng / xuất sứ : Việt Nam/ Trung Quốc.

**e. Băng tải thường B650x17.000 m(khoảng cách làm việc):**

- + Băng tải B650x3EP150x11; dài 38 m + 01 mồi dán

- Hàng / xuất sứ : Việt Nam/ Trung Quốc.

### **2.2.3. Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng thiết bị phần điện:**

#### **a. Hệ thống thiết bị băng tải thường:**

- Động cơ lắp cho cho băng tải sử dụng loại 3 pha, 380V, 50Hz, IP55, 1500V/ph. Khi lắp đặt động cơ được nối đất theo quy định;

- Có lắp đặt thiết bị an toàn liên động điện gồm: Thiết bị giám sát tốc độ băng, công tắc giật dây dừng khẩn cấp, cơ cấu chống lệch băng.

- Hàng / xuất sứ : Châu Á.

#### **b. Hệ thống thiết bị cân băng định lượng:**

- Được kết nối, điều khiển từ trung tâm qua hệ thống DCS của nhà máy. Cân được cǎn chỉnh, hiệu chuẩn sau khi lắp đặt có sai số cân nằm trong tiêu chuẩn cho phép.

- Hàng / xuất sứ : Châu Á.

#### **c. Hệ thống thang máng cáp điện:**

- Máng, nắp máng, tay máng, vách ngăn máng và các phụ kiện được làm bằng thép mạ kẽm nhúng nóng, được lắp đặt phù hợp với mặt băng thiết bị theo bản vẽ thiết kế được phê duyệt.

- Hàng / xuất sứ : Châu Á.

#### **d. Cáp điện động lực, cáp điều khiển, cáp tín hiệu:**

- Ruột dẫn điện bằng đồng, cáp tín hiệu và cáp điều khiển có lớp chống nhiễu, loại cáp sử dụng theo tiêu chuẩn của hãng LS-vina cáp hoặc tương đương.

- Cáp điện động lực, cáp điều khiển, cáp tín hiệu được lắp đặt riêng trong các máng khác nhau hoặc cùng máng cáp nhưng được ngăn bằng vách ngăn.

- Hàng / xuất sứ : Châu Á.

#### **e. Tủ phân phối hạ thế, tủ điều khiển động cơ:**

- Được thiết kế theo tiêu chuẩn, các động cơ được điều khiển từ phòng điều khiển trung tâm, được bảo vệ bằng áp tố mát và rơ le nhiệt được thiết lập phù hợp với công suất của thiết bị, cấp bảo vệ tủ điện IP 40

- Hàng / xuất sứ : Châu Á.

#### **f. Hộp điều khiển tại chỗ:**

- Hộp được trang bị chuyển mạch lựa chọn kiểu điều khiển gồm: điều khiển trung tâm - dừng - điều khiển tại chỗ, Cấp bảo vệ IP 65

- Hàng / xuất sứ : Châu Á.

#### **g. Thiết bị chiếu sáng ngoài trời dọc băng tải:**

- Cấp bảo vệ IP 65

- Hàng / xuất sứ : Châu Á.

#### **h. Thí nghiệm kiểm định thiết bị điện:**

- Các thiết điện gồm: Động cơ điện, cáp điện, thiết bị đóng cắt phải được thí nghiệm trước khi đưa vào sử dụng.

- Hàng / xuất sứ : Châu Á

i. Yêu cầu chung:

- Tất cả các thiết bị phải có hai chế độ hoạt động: điều khiển chạy dừng từ hệ thống điều khiển trung tâm của nhà máy Vicem Sông Thao và chạy dừng tại chỗ.
- Tất cả vỏ thiết bị, vỏ tủ điện, thang máng cáp phải được nối với hệ thống tiếp địa chung của Nhà máy Vicem Sông Thao.

**2.3. Điều kiện nghiệm thu:**

**2.3.1. Điều kiện nghiệm thu công việc thi công phần xây dựng để lắp đặt thiết bị:**

- Thi công phần xây dựng để lắp đặt thiết bị (Bao gồm móng si lô, móng băng tải, hệ khung sàn...) Thi công theo đúng bản vẽ thiết kế do Bên B lập được Bên A phê duyệt và theo thỏa thuận giữa Hai Bên, đảm bảo chất lượng đúng qui chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam.

- Biên bản nghiệm thu được thực hiện theo quy trình bên A theo hiện hành.

**2.3.2. Điều kiện nghiệm thu vật tư, thiết bị mua sắm:**

- a. Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt;
- b. Có đầy đủ các tài liệu về nhãn hiệu, catalog, hướng dẫn sử dụng;
- c. Hàng hóa được đóng gói, bắn quản đúng yêu cầu kỹ thuật, khi giao hàng có giấy chứng chỉ CO,CQ, parkinh lits (bản chính hoặc so công chứng).
- d. Hàng hóa không có khuyết tật, bề mặt băng nhẵn, phẳng không bị sờn, không rách mép, không phồng rộp;
- e. Phải có tài liệu kỹ thuật, chứng nhận tiêu chuẩn băng tải sản xuất;
- f. Nghiệm thu hàng hóa được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.

**2.3.3. Điều kiện nghiệm thu gia công, lắp đặt thiết bị phần cơ:**

a. Nghiệm thu vật tư đưa và công trình:

- Hàng hóa mới 100% gia công đúng theo bản vẽ được phê duyệt, các dung sai kích thước theo đúng TCXDVN170-2007 và TCVN224499, sản phẩm sau khi được gia công phải được làm sạch bavia, làm cùn cạnh sắc, không cong vênh, không khuyết tật.
- Đúng loại vật liệu nêu trong yêu cầu KT (có giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất)
- Có giấy xác nhận độ cứng sau nhiệt luyện của đơn vị có chức năng xác nhận, đóng dấu đối với các chi tiết yêu cầu nhiệt luyện.

- Biên bản nghiệm thu được thực hiện theo quy trình bên A theo hiện hành.

b. Nghiệm thu lắp đặt thiết bị phần cơ:

- + Nghiệm thu lắp đặt tĩnh được thực hiện theo quy trình bên A được phê duyệt.
- Công trình chỉ nghiêm thu khi bên B thi công hoàn thành, đảm bảo đúng thiết kế do Bên B lập được Bên A phê duyệt, đảm bảo chất lượng và đạt tiêu chuẩn theo quy định.

+ Nghiệm chạy thử có không tải và có tải 72 giờ thiết bị phải đảm bảo ổn định, đạt năng suất thiết kế.

### **Điều 3. Tiến độ thực hiện:**

**3.1. Tiến độ thực hiện:** Trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.

**3.2. Địa điểm thực hiện:** Tại Nhà máy Bên A, xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

### **Điều 4. Tạm ứng, thanh quyết toán, thanh lý Hợp đồng:**

**4.1. Tạm ứng hợp đồng:** Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B **20% giá trị Hợp đồng** ngay sau khi Bên A nhận được văn bản đề nghị tạm ứng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng của Ngân hàng Bên B đúng quy định, thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng là **80 ngày** kể từ ngày ký Hợp đồng.

### **4.2. Quyết toán Hợp đồng:**

Hai Bên chỉ tiến hành lập Hồ sơ quyết toán sau khi Bên B cung cấp vật tư, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật xử lý nút thắt cụm nghiền xi măng đã được Hai Bên nghiệm thu chạy thử có tải 72 giờ, bàn giao đưa vào sử dụng. Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Bên A nhận được Hồ sơ quyết toán được A-B ký, hóa đơn GTGT, công văn đề nghị thanh toán của Bên B, Bên A thanh toán cho Bên B 95% giá trị quyết toán và giữ lại 5% giá trị quyết toán để bảo hành hoặc Bên A thanh toán 100% giá trị quyết toán khi Bên B cung cấp cho Bên A giấy bảo lãnh bảo hành hàng hóa có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán và có hiệu lực trong 12 tháng, kể từ ngày phát hành.

### **4.3. Thanh lý Hợp đồng:**

a. Trường hợp Bên B bảo hành bằng tiền mặt: Khi hết thời gian bảo hành và Bên B đã xử lý xong các vấn đề phát sinh trong thời gian bảo hành (nếu có). Hai Bên tiến hành lập Biên bản xác nhận đã hoàn thành công tác bảo hành và Biên bản thanh lý Hợp đồng. Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Bên A nhận được Biên bản thanh lý Hợp đồng được A-B ký, Bên A sẽ thanh toán số tiền còn lại cho Bên B;

b. Trường hợp Bên B bảo hành bằng giấy bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng: Khi hết thời gian bảo hành không xảy ra vấn đề phát sinh cần xử lý hoặc khi có vấn đề phát sinh Bên B đã xử lý xong được xác nhận bằng Biên bản nghiệm thu hết thời gian bảo hành thì Hợp đồng sẽ tự thanh lý.

### **4.4. Hình thức thanh toán:** Chuyển khoản.

### **4.5. Đồng tiền thanh toán:** VNĐ.

## **Điều 5. Trách nhiệm Các Bên:**

### **5.1. Trách nhiệm Bên A:**

a. Bàn giao cho Bên B mặt bằng vị trí thi công hạng mục công trình;

b. Cùng với Bên B nghiệm thu hàng hoá do Bên B cung cấp theo quy định tại Điều 1, Điều 2 của Hợp đồng, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng (nếu có).

c. Cung cấp nguồn điện để Bên B thi công;

d. Cùng với Bên B xử lý các vấn đề phát sinh trong thời gian bảo hành (*nếu có*).

đ. Thanh, quyết toán cho Bên B đúng theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng.

### 5.2. Trách nhiệm Bên B:

a. Lập phương án kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, bản vẽ gia công chế tạo xử lý nút thắt cụm nghiền xi măng để Bên A phê duyệt.

b. Tiến hành thi công phần xây dựng gồm móng si lô, móng băng tải, hệ thống khung, giá đỡ.... gia công chế tạo theo đúng bản vẽ thiết kế, bản vẽ gia công chế tạo được Bên A duyệt và cung cấp các thiết bị đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng.

c. Thực hiện thi công tháo dỡ, lắp đặt thiết bị đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu Hợp đồng.

d. Trách nhiệm của Bên B đối với lỗi lập phương án kỹ thuật xử lý nút thắt cụm nghiền xi măng. Nếu Bên A phát hiện phương án kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, bản vẽ gia công chế tạo của Bên B có các lỗi, bỏ sót, không nhất quán hoặc không phù hợp với Hợp đồng, Bên B phải chịu mọi chi phí cho việc sửa đổi các lỗi này cũng như sửa chữa các sai sót đối với các phần việc mà Bên B đã thực hiện, kể cả trong trường hợp Bên A đã chấp thuận hoặc phê duyệt phương án kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, bản vẽ gia công chế tạo xử lý nút thắt cụm nghiền xi măng do Bên B lập. Bên B phải đảm bảo sửa chữa hoặc thay thế miễn phí các khiếm khuyết do sai sót trong lập phương án kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, bản vẽ gia công chế tạo, do tay nghề kém hoặc vật liệu kém phẩm chất, không phù hợp. Trong thời gian xây dựng, lắp đặt, chạy thử (không tải, có tải, chỉ tiêu bảo hành), bất kỳ tổn thất trực tiếp nào được chứng tỏ do sai sót trong việc thực hiện của Bên B, tài liệu kỹ thuật Bên B và do chỉ dẫn kỹ thuật sai của nhân viên Bên B thì Bên B sẽ phải bồi thường bằng cách sửa chữa, thay thế hoặc bổ sung cho thiết bị, vật tư Hợp đồng trong phạm vi công việc của Bên B. Phí tổn trực tiếp phát sinh của việc này do Bên B chịu và không làm chậm tiến độ chung của Hợp đồng.

đ. Trách nhiệm đối với các sai sót:

+ Nếu Bên B không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng trong khoảng thời gian hợp lý, Bên A có thể án định ngày để sửa chữa các sai sót hay hư hỏng, Bên B sẽ được thông báo về ngày này. Nếu Bên B không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng vào ngày đã thông báo và việc sửa chữa sẽ được thực hiện mà Bên B phải chịu chi phí sửa chữa sai sót, Bên A có thể:

- Tự tiến hành công việc hoặc thuê Nhà cung cấp khác theo cách thức hợp lý và Bên B phải trả cho Bên A những chi phí hợp lý phát sinh từ việc Bên A sửa chữa các sai sót hoặc hư hỏng, khấu trừ hợp lý trong Giá hợp đồng.

- Hoặc nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Bên A về cơ bản bị mất toàn bộ lợi ích từ hệ thống xử lý nút thắt cụm nghiền xi măng hay phần lớn hệ thống xử lý nút thắt cụm nghiền xi măng, sẽ chấm dứt toàn bộ Hợp đồng hay phần lớn từ hệ thống xử lý nút thắt cụm nghiền xi măng không thể đưa vào sử dụng cho mục đích đã định. Khi đó, theo Hợp đồng hay không, Bên A sẽ được quyền lấy lại toàn bộ số tiền đã trả cho Bên B để cung cấp hệ thống xử lý nút thắt cụm nghiền xi măng, cộng thêm với chi phí tài chính và chi phí tháo dỡ hệ thống xử lý nút thắt cụm nghiền xi măng đó, gọn dẹp công trình và trả thiết bị, các vật liệu lại cho Bên B.

e. Cùng với Bên A nghiệm thu công việc theo quy định tại Điều 1, Điều 2 của Hợp đồng, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng (*nếu có*).

f. Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao thiết bị. Bên B lập ra quy trình vận hành, giám sát, kiểm tra, hướng dẫn và đào tạo nhân lực của Bên A để vận hành và bảo trì công trình trong phạm vi được quy định cụ thể trong các yêu cầu của Bên A, chuyển giao kiến thức, kỹ năng vận hành và bảo trì thiết bị cung cấp để hệ thống hoạt động ổn định, hiệu quả, lâu dài.

g. Trước khi cấp biên bản nghiệm thu công trình, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A những số liệu cụ thể và các bản vẽ hoàn công theo các yêu cầu của Chủ đầu tư. Hệ thống sử lý nút thắt cụm nghiên xi măng sẽ không được coi là hoàn thành để nghiệm thu đưa vào sử dụng khi Bên A chưa nhận được những tài liệu này.

h. Bên B phải tuyệt đối tuân thủ quy định về an toàn lao động, quy định về phòng chống cháy nổ theo quy phạm an toàn lao động và phòng chống cháy nổ do Nhà nước ban hành. Bên B tự chịu trách nhiệm và chi trả mọi khoản chi phí cho mọi sự cố về người, thiết bị do Bên B thực hiện công việc không đúng theo quy định an toàn và phòng chống cháy nổ gây ra.

i. Chấp hành đầy đủ và nghiêm chỉnh Nội quy, Quy định của Bên A:

+ Người lao động của Bên B phải có thẻ ra vào Nhà máy do Bên A cấp và được Bên A tập huấn về ATLD theo yêu cầu của Bên A.

+ Người lao động thuộc đối tượng phải có chứng chỉ ATLD cho người sử dụng lao động thì phải có chứng chỉ đã học lớp An toàn lao động do cơ quan có thẩm quyền cấp.

+ Người lao động của Bên B phải đạt yêu cầu tại các kỳ sát hạch về ATLD do Bên A tổ chức.

+ Người lao động của Bên B phải tuân thủ quy định về phòng chống cháy nổ: không được đốt lửa, đun nấu; không được mang chất dễ cháy, dễ nổ vào Công ty;

+ Người lao động của Bên B phải tuyệt đối chấp hành nghiêm chỉnh Nội qui, Quy chế của Bên A, phân xưởng và cán bộ hướng dẫn của Bên A. Bên B phải đảm bảo cho thiết bị và nhân lực của Bên B chỉ hoạt động trong phạm vi công trình và các khu vực bổ sung và giữ cho không lấn sang khu vực lân cận.

+ Trong thời gian thi công công trình, Bên B phải giữ cho công trường không có các cản trở không cần thiết, phải cất giữ hoặc sắp xếp thiết bị hoặc vật liệu thừa. Bên B phải dọn sạch rác và dỡ bỏ công trình tạm ra khỏi công trường khi không cần nữa. Sau khi nghiệm thu hệ thống sử lý nút thắt cụm nghiên xi đã được hai Bên ký biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng, Bên B phải dọn sạch và đưa đi tất cả thiết bị của Bên B, nguyên vật liệu thừa, phế thải xây dựng, rác và công trình tạm. Bên B phải để lại toàn bộ mặt bằng công trình trong trạng thái sạch sẽ và an toàn. Tuy nhiên, Bên B có thể để lại công trường, trong giai đoạn thông báo sai sót, những hàng hóa cần để Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

+ Bên B phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi công trường và khu vực bổ sung mà Bên B có và được Bên A đồng ý là nơi làm việc.

k. Thực hiện bảo hành chất lượng hàng hóa theo qui định tại Điều 7 của Hợp đồng.

## **Điều 6. Phạt vi phạm Hợp đồng và bồi thường thiệt hại:**

### **6.1. Phạt do vi phạm Hợp đồng:**

**a.** Trường hợp Bên B hoàn thành công việc chậm hơn thời gian yêu cầu qui định tại Khoản 3.1 – Điều 3 của Hợp đồng, Bên B sẽ bị phạt với mức phạt bằng 0,5% giá trị hợp đồng /01 ngày giao chậm. Thời gian hoàn thành chậm không quá 02 ngày.

Trường hợp Bên B hoàn thành chậm quá 02 ngày thì Bên B sẽ bị phạt thêm với mức phạt bằng 5,0% giá trị Hợp đồng. Ngoài ra, Bên B còn phải bồi thường các thiệt hại khác (*nếu có*) theo qui định tại Khoản 6.2 – Điều 6 của Hợp đồng.

**b.** Nếu Bên A thanh toán chậm so với quy định tại Điều 4 của Hợp đồng thì Bên A sẽ phải trả lãi cho giá trị chậm trả tính theo lãi suất tiền gửi loại không kỳ hạn của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đèn Hùng tại thời điểm thanh toán.

## **6.2. Bồi thường thiệt hại:**

Ngoài việc Bên B phải bồi thường thiệt hại do Bên B hoàn thành chậm quá thời gian qui định như nêu tại Điểm a- Khoản 6.1 – Điều 6 của Hợp đồng nêu trên, thì khi Bên A bị thiệt hại được xác định do lỗi của Bên B gây ra như: cung cấp hàng hóa không đảm bảo chất lượng, hoàn thành công việc chậm quá thời gian qui định, không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong thời gian bảo hành theo qui định....làm ảnh hưởng đến sản xuất và gây thiệt hại cho Bên A thì Bên B còn phải có trách nhiệm bồi thường các thiệt hại do Bên B gây ra. Mức bồi thường thiệt hại sẽ được tính toán trên cơ sở giá trị thiệt hại Bên B gây ra và sẽ do Hai Bên thỏa thuận.

## **Điều 7. Bảo hành:**

**7.1. Thời gian bảo hành:** Bên B có trách nhiệm bảo hành trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày đưa vào sử dụng.

### **7.2. Trách nhiệm trong thời gian bảo hành:**

**a.** Trong thời gian bảo hành công trình Bên B phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Bên B gây ra trong quá trình thi công, gia công chế tạo và lắp đặt bằng chi phí của Bên B. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 05 ngày sau khi nhận được thông báo của Bên A về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Bên B không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Bên A có quyền thuê một nhà cung cấp khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Bên B chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Bên B và thông báo cho Bên B giá trị trên, Bên B buộc phải chấp thuận giá trị trên.

**b.** Các dịch vụ bảo hành không được áp dụng cho các hỏng hóc do lỗi thuộc về Bên A như: Vận hành, thao tác không đúng quy trình và các trường hợp bất khả kháng hoặc do lỗi cố ý khác.

## **Điều 8. Bất khả kháng:**

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, ví dụ như hỏa hoạn, chiến tranh, đình công, nổi loạn, tội phạm, thiên tai, địch họa,... Việc thực hiện những nghĩa vụ Hợp đồng có thể được kéo dài bằng khoảng thời gian xảy ra các hiện tượng

bất khả kháng trên và việc kéo dài này sẽ không áp dụng điều khoản phạt Hợp đồng do chậm tiến độ như qui định tại Điều 6 của Hợp đồng.

**Điều 9. Cam kết chung:**

9.1. Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ký kết trong Hợp đồng này, mọi vướng mắc tranh chấp (nếu có) sẽ giải quyết bằng thương lượng. Nếu thương thuyết không thành Hai Bên thống nhất đưa vụ việc ra Toà án Kinh tế để giải quyết. Phán quyết của tòa buộc Hai Bên phải chấp hành, án phí do Bên có lỗi chịu.

9.2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập làm 06 bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 04 bản; Bên B giữ 02 bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

---

**Nguyễn Quang Huy**  
Tổng giám đốc

---

**Họ và tên**  
Chức vụ